



CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ VIỆT NAM

Website : www.canthinhphat.com
www.canvietnam.com.vn
www.canthuongmai.com

Địa chỉ: 43 Đường D1, Phường 25 Quận Bình Thạnh
 TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 Điện thoại: (08) 62.999.111- 62.888.666 - 3512.7131
 Email : kimcuong@canvina.com

ISO 9001:2008
Registered Quality Management System

DD : 0915.999.111
DD : 0908.444.000

CHÍNH XÁC TUYỆT ĐỐI

Kính chào quý khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT Được thành lập vào tháng 12 năm 2004 với ngành kinh doanh chính

- Sản xuất - mua bán - sửa chữa - bảo trì các loại Cân Điện Tử.
- Sản xuất - mua bán - sửa chữa - bảo trì các loại Thiết bị đo lường
- Kiểm định / Hiệu chuẩn các loại cân điện tử .
- Phân phối các sản phẩm cân cho OHAUS (USA) - SHINKO (JAPAN) TANITA (JAPAN) METTLET TOLEDO (USA) - TSCALE (TAIWAN) FURI trên toàn lãnh thổ VIỆT NAM.

Các sản phẩm bao gồm:

- Cân Phân Tích từ 52g đến 210g chính xác từ 0.00001g đến 0.0001g.
- Cân Kỹ Thuật từ 210g đến 30kg
- Cân Thông Dụng, Công Nghiệp từ 30kg đến 500kg
- Cân Bàn, Cân Sàn từ 30kg đến 10 tấn
- Cân Ô tô từ 20 tấn đến 120 tấn.
- Cân Treo , Cân Móc Cầu từ 300kg đến 15 tấn.

Thiết bị đo lường, Thiết bị cho ngành cân điện tử.

Ngoài ra chúng tôi còn có sản phẩm cân xác định độ ẩm, cân trong ngành vàng, cân đếm mẫu sản phẩm, cân tính tiền, cân siêu thị, cân thủy sản chống nước, cân kiểm tra, cân chống cháy nổ ngành GAS và hóa chất dễ cháy, Quả cân chuẩn **F1, F2, M1, M2** vv...

Quý khách có nhu cầu chi tiết về Catalog , hỗ trợ tư vấn sản phẩm Xin vui lòng liên hệ **0915.999.111** A. Cường hoặc **0908.444.000** C. Cường.

ĐỒNG HÀNH CÙNG CÁC DOANH NGHIỆP



TPS
CÂN ĐIỆN TỬ

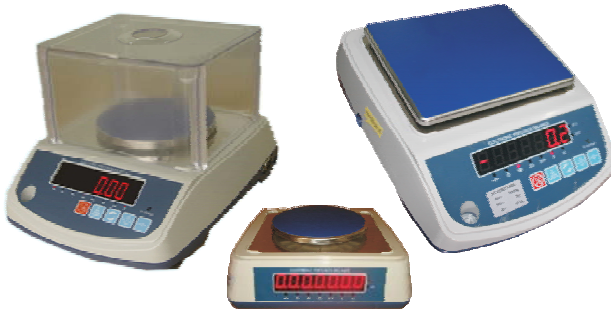
Website : www.canphantich.com

www.canvina.com

www.canthinhphat.com

ISO 9001:2008

Registered Quality Management System



KD TBED Series

- Cấp chính xác II Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 30.000 , tốc độ sử dụng nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Giao tiếp với thiết bị ngoại vi thông qua RS 232 , kể nối máy tính , máy in.
- Đơn vị : g / lb / oz / tIT (tIT là đơn vị cân vàng theo đơn vị Taiwan) đếm số lượng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định

Mã hiệu	KD TBED 105	KD TBED 302	KD TBED 602	KD TBED 1202	KD TBED 1201	KD TBED 3001
Mức cân	150 g	300 g	600 g	1200 g	1200 g	3000 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.005 g	0.01 g	0.01 g	0.01 g	0.1 g	0.1 g
Độ lặp lại	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.1 g	<= 0.1 g
Độ tuyến tính	+/- 0.03 g	+/- 0.02 g	+/- 0.01 g	+/- 0.01 g	+/- 0.1 g	+/- 0.1 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	1.0 -1.2 giây	1.0 -1.2 giây	0.8 -1.0 giây	1.0 -1.2 giây	1.0 -1.2 giây	0.8 -1.0 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			5 - 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC)	+/- 5 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+ /- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
(10 ~ 30oC)	(10 - 30 oC)	(10 - 30 oC)	(10 - 30 oC)	(10 - 30 oC)		
Kích thước bàn cân	Đĩa Tròn Ø116 mm			Đĩa Vuông (144x124)mm		
Kích thước khung cân	170W x 240D x 75H mm			170W x 240D x 75H mm		
Trọng lượng máy(kg)	2.2kg			2.2kg		
Nguồn điện cung cấp	Power source: Rechargeable battery 6V/1.3Ah or AC/DC adaptor, Pin sạc					
Phụ kiện tiêu chuẩn	Bộ bảo vệ chắn gió (Lồng kính)			Bộ bảo vệ chắn gió (Lồng kính)		
Màn hình hiển thị	02 Màn hình LED mặt trước và sau cân			02 Màn hình LED mặt trước và sau cân		

Sản phẩm KD TBED seri sản xuất bởi Kernd TAIWAN.

KD HBE / KD BN Series

- Cấp chính xác II Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 60.000 , tốc độ sử dụng nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Giao tiếp với thiết bị ngoại vi thông qua RS 232 , kể nối máy tính , máy in.
- Đơn vị : g / lb / oz / tIT (tIT là đơn vị cân vàng theo đơn vị Taiwan) đếm số lượng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định



Mã hiệu	KD HBE 313	KD HBE 2102	KD HBE 3102	KD BN 313	KD BN 2102	KD BN 3102
Mức cân	310 g	2100 g	3100 g	310 g	2100 g	3100 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.001 g	0.01 g	0.01 g	0.001 g	0.01 g	0.01 g
Độ lặp lại	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.001 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g
Độ tuyến tính	+/- 0.03 g	+/- 0.02 g	+/- 0.01 g	+/- 0.003 g	+/- 0.002 g	+/- 0.01 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	1.0 -1.2 giây	1.0 -1.2 giây	0.8 -1.0 giây	1.0 -1.2 giây	1.0 -1.2 giây	0.8 -1.0 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			5 - 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC)	+/- 5 ppm/ C		+/- 10 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+ /- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
(10 ~ 30oC)	(10 - 30 oC)			(10 - 30 oC)		
Kích thước bàn cân	Đĩa Tròn Ø116 mm			Đĩa Tròn Ø90 mm	Đĩa Vuông (144x124)mm	
Kích thước khung cân	170W x 240D x 75H mm			170W x 240D x 75H mm		
Trọng lượng máy(kg)	4.2kg			4.2kg		
Nguồn điện cung cấp	Power source: Rechargeable battery 6V/1.3Ah or AC/DC adaptor, Pin sạc					
Phụ kiện tiêu chuẩn	Bộ bảo vệ chắn gió (Lồng kính)			Bộ bảo vệ chắn gió (Lồng kính)		
Màn hình hiển thị	LED			LCD		

Sản phẩm KD HBE / KD BN seri sản xuất bởi Kernd TAIWAN.

VIBRA AJ Seri : Dòng cân VIBRA AJ xuất xứ từ Shinko Nhật được ứng dụng rộng trong ngành vàng, phòng thí nghiệm

- Cấp chính xác II Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 60.000 , tốc độ xử lý nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Giao tiếp với thiết bị ngoại vi thông qua RS 232 , kể nối máy tính , máy in.
- Đơn vị : hiển thị 04 đơn vị cân g / lb / oz / tIT nhưng có thể cài đặt các đơn vị sr (tIT là đơn vị cân vàng theo đơn vị Việt Nam) , tl (Hong Kong) tl (Singapore) momme , tola , dwt ,đếm số lượng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định



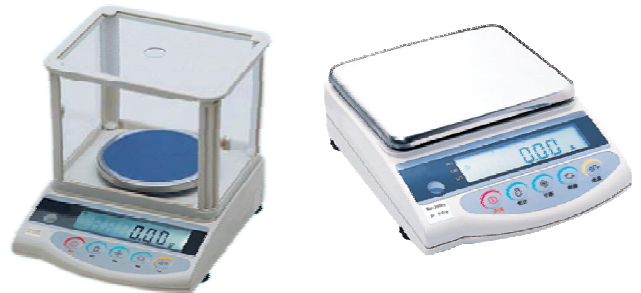
Mã hiệu	AJ 220E / EC	AJ 320E / CE	AJ 420E / EC	AJ 620E / CE	AJ 820E / EC	AJ 1200E / CE
Mức cân	220 g	320 g	420 g	620 g	820 g	1200 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.001 g	0.001 g	0.001 g	0.001 g	0.01 g	0.01 g
Độ lặp lại	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.001 g	<= 0.01 g	<= 0.1 g
Độ tuyến tính	+/- 0.001 g	+/- 0.001 g	+/- 0.001 g	+/- 0.002 g	+/- 0.01 g	+/- 0.01 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	2.5 giây	2.5 giây	2 giây	2 giây	2 giây	2 giây
Kích thước bàn cân	Đĩa Tròn Ø118 mm			Đĩa Tròn Ø118 mm	170 X 142 mm	

Mã hiệu	AJ 2200E / EC	AJ3200E / EC	AJ4200E / EC	AJ6200E / EC	AJ 8200E	AJ 12KE
Mức cân	2200 g	3200 g	4200 g	6200 g	8200 g	12000 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.01 g	0.01 g	0.01 g	0.01 g	0.1 g	0.1 g
Độ lặp lại	<= 0.1 g	<= 0.1 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 1 g	<= 1 g
Độ tuyến tính	+/- 0.01 g	+/- 0.01 g	+/- 0.01 g	+/- 0.01 g	+/- 0.02 g	+/- 0.1 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	2.5 giây	2.5 giây	2.5 giây	3 giây	2.5 giây	2.5 giây
Kích thước bàn cân	180 X 160 mm			180 X 160 mm		

CE seri đã đạt chứng nhận OIML cấp chính xác I và II c n E seri chưa cấp chứng nhận này

VIBRA

- Cấp chính xác II Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 60.000 , tốc độ xử lý nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Giao tiếp với thiết bị ngoại vi thông qua RS 232 , kể nối máy tính , máy in.
- Đơn vị : hiển thị 04 đơn vị cân g / lb / oz / tIT nhưng có thể cài đặt các đơn vị sau (tIT là đơn vị cân vàng theo đơn vị Việt Nam) , tl (Hong Kong) tl (Singapore) momme , tola , dwt ,đếm số lượng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định



Mã hiệu	VIBRA 103	VIBRA 203	VIBRA 302	VIBRA 602	VIBRA 3001	VIBRA 6001
Mức cân	100 g	200 g	300 g	600 g	3000 g	6000 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.001 g	0.001 g	0.01 g	0.001 g	0.1 g	0.1 g
Độ lặp lại	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.001 g	<= 0.1 g	<= 0.1 g
Độ tuyến tính	+/- 0.03 g	+/- 0.02 g	+/- 0.01 g	+/- 0.03 g	+/- 0.04 g	+/- 0.05 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	1.2 giây	1.2 giây	2 giây	2 giây	3 giây	3 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			5 - 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC)	+/- 5 ppm/ C		+/- 10 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+/- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
(10 ~ 30oC)	(10 - 30 oC)			(10 - 30 oC)		
Kích thước bàn cân	Đĩa Tròn Ø116 mm			Đĩa Tròn Ø 128 mm	Đĩa Vuông (153 x 173)mm	
Kích thước khung cân	170W x 240D x 75H mm			170W x 240D x 75H mm		
Trọng lượng máy(kg)	4.2kg			4.2kg		
Nguồn điện cung cấp	Nguồn cung cấp 220V					
Phụ kiện tiêu chuẩn	Bộ bảo vệ chắn gió (Lồng kính)			Không bao gồm lồng kính chắn gió		
Màn hình hiển thị	LCD			LCD		

Sản phẩm VIBRA của SHINKO JAPAN xuất xứ Shinko China

SHINKO GS Seri :

Dòng cân Shinko GS được ứng dụng rộng trong ngành vàng, phòng thí nghiệm

- Cấp chính xác II Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 60.000 , tốc độ xử lý nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Giao tiếp với thiết bị ngoại vi thông qua RS 232 , kể nối máy tính , máy in.
- Đơn vị : hiển thị 04 đơn vị cân g / lb / oz / tIT nhưng có thể cài đặt các đơn vị sau (tIT là đơn vị cân vàng theo đơn vị Việt Nam) , tl (Hong Kong) tl (Singapore) momme , tola, dwt ,đếm số lượng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định



Mã hiệu	GS302	GS602	GS1002	GS2002	GS3001	GS6001
Mức cân	300 g	600 g	1000 g	2000 g	3000 g	6000 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.01 g	0.01 g	0.01 g	0.01 g	0.1 g	0.1 g
Độ lặp lại	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.1 g	<= 0.1 g
Độ tuyến tính	+/- 0.03 g	+/- 0.02 g	+/- 0.01 g	+/- 0.01 g	+/- 0.1 g	+/- 0.1 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	2 giây	2 giây	2 giây	3 giây	3 giây	3 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			5 - 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC)	+/- 5 ppm/ C		+/- 10 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+ /- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
(10 ~ 30oC)	(10 - 30 oC)			(10 - 30 oC)		
Kích thước bàn cân	140 ϕ(mm)		172 x 142 (mm)	172 x 142 (mm)		172 x 142 (mm)
Kích thước khung cân	170W x 240D x 75H mm			170W x 240D x 75H mm		
Trọng lượng máy(kg)	2.2kg			2.2kg		
Nguồn điện cung cấp	Nguồn điện vào 220v tới 240v AC adator 9V/0.5mA					
Màn hình hiển thị	LCD			LCD		



SHINKO DJ Series :

Dòng cân Shinko DJ được ứng dụng rộng trong ngành vàng, mang đi hiện trường

- Cấp chính xác II Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 60.000 , tốc độ xử lý nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Giao tiếp với thiết bị ngoại vi thông qua RS 232 , kể nối máy tính , máy in.
- Đơn vị : hiển thị 04 đơn vị cân g / lb / oz / tIT nhưng có thể cài đặt các đơn vị sau (tIT là đơn vị cân vàng theo đơn vị Việt Nam) , tl (Hong Kong) tl (Singapore) momme , tola, dwt ,đếm số lượng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định

Mã hiệu	DJ300S	DJ600S	DJ1200TW	DJ3000TW	DJ4000TW	DJ6000TW
Mức cân	300 g	600 g	1200 g	3000 g	6000 g	6000 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.001 g	0.001 g	0.01 g	0.01 g	0.01 g	0.01 g
Độ lặp lại	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.001 g	<= 0.002 g	<= 0.01 g
Độ tuyến tính	+/- 0.03 g	+/- 0.02 g	+/- 0.01 g	+/- 0.01 g	+/- 0.01 g	+/- 0.01 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	3 giây	3 giây	3 giây	4 giây	4 giây	4 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			5 - 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC)	+/- 5 ppm/ C		+/- 10 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+/- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
(10 ~ 30oC)	(10 - 30 oC)			(10 - 30 oC)		
Kích thước bàn cân	140 φ(mm)		172 x 142 (mm)	172 x 142 (mm)		172 x 142 (mm)
Kích thước khung cân	170W x 240D x 75H mm			170W x 240D x 75H mm		
Trọng lượng máy(kg)	2.2kg			2.2kg		
Nguồn điện cung cấp	220 v	220 v	220 v	220 v	220 v	220 v
Phụ kiện tiêu chuẩn						
Màn hình hiển thị	LCD			LCD		



AB Seri VIBRA JAPAN

- Sử dụng công nghệ Tuning - fork (precision balance)
- Cấp chính xác II Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 60.000, tốc độ sử dụng nhanh.
- Thiết kế chống bụi, cũng như sự ảnh hưởng môi trường.
- Giao tiếp với thiết bị ngoại vi thông qua RS 232, kết nối máy tính, máy in.
- Đơn vị: g / lb / oz / tIT (tIT là đơn vị cân vàng theo đơn vị Taiwan) đếm số lượng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định

Mã hiệu	AB 323	AB 623	VB1202	AB 3202	AB 12001
Mức cân	320 g	620 g	1200 g	3000 g	12000 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.001 g	0.001 g	0.01 g	0.1 g	0.1 g
Độ lặp lại	<= 0.01 g	<= 0.001 g	<= 0.01 g	<= 0.1 g	<= 0.1 g
Độ tuyến tính	+/- 0.01 g	+/- 0.02 g	+/- 0.05 g	+/- 0.5 g	+/- 0.5 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	3 giây	3.5 giây	3 giây	3.5 giây	3 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F		5 - 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC) (10 ~ 30oC)	+/- 5 ppm/ C (10 - 30 oC)		+/- 5 ppm/ C (10 - 30 oC)	+ /- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
Kích thước bàn cân	Đĩa Tròn Ø140 mm		190 x 190 mm		
Kích thước khung cân	293W x 202D x 206H mm		293 W x 196 D x 89H mm		
Trọng lượng máy(kg)	3.5kg		2.6 kg		
Nguồn điện cung cấp	Power source: Rechargeable battery 6V/1.3Ah or AC/DC adaptor, Pin sạc				
Phụ kiện tiêu chuẩn	Bộ bảo vệ chắn gió (Lồng kính)		Không bao gồm lồng kính chắn gió		
Màn hình hiển thị	LCD		LCD		

AB seri sản phẩm mới từ VIBRA JAPAN tại thị trường Nhật model mang thương hiệu RJ

VB Series VMC - USA

- Cân phân tích kỹ thuật 2 màn hình hiển thị LED của VMC USA
- Cấp chính xác II Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 60.000, tốc độ sử dụng nhanh.
- Thiết kế chống bụi, cũng như sự ảnh hưởng môi trường.
- Giao tiếp với thiết bị ngoại vi thông qua RS 232, kết nối máy tính, máy in.
- Đơn vị: g / lb / oz / tIT (tIT là đơn vị cân vàng theo đơn vị Taiwan) đếm số lượng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định



Mã hiệu	VB202B	VB302B	VB602B	VB1002	VB3001B	VB6002B
Mức cân	200 g	300 g	600 g	1000 g	3000 g	6000 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.01 g	0.01 g	0.01 g	0.01 g	0.1 g	0.1 g
Độ lặp lại	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.1 g	<= 0.1 g
Độ tuyến tính	+/- 0.01 g	+/- 0.02 g	+/- 0.05 g	+/- 0.05 g	+/- 0.5 g	+/- 0.5 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	1.0 -1.2 giây	1.0 -1.2 giây	0.8 -1.0 giây	1.0 -1.2 giây	1.0 -1.2 giây	3 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			5 - 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC)	+/- 5 ppm/ C		+/- 10 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+ /- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
(10 ~ 30oC)	(10 - 30 0C)			(10 - 30 0C)		
Kích thước bàn cân	Đĩa Tròn Φ115 mm			Đĩa Vuông (170 x 180)mm		
Kích thước khung cân	170W x 240D x 75H mm			170W x 240D x 75H mm		
Trọng lượng máy(kg)	2.2kg			2.2kg		
Nguồn điện cung cấp	Power source: Rechargeable battery 6V/1.3Ah or AC/DC adaptor, Pin sạc					
Phụ kiện tiêu chuẩn	Bộ bảo vệ chắn gió (Lồng kính)			Không bao gồm lồng kính chắn gió		
Màn hình hiển thị	02 Màn hình LED mặt trước và sau cân			02 Màn hình LED mặt trước và sau cân		

Sản phẩm cân phân tích của VMC - USA xuất xứ từ singapore



SHIMADZU là tập đoàn cân điện tử đến từ Nhật bản, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm trong phòng thí nghiệm, cân phân tích. Cân trong ngành vàng.

ATX/ATY Series SHIMADZU JAPAN

- Cấp chính xác II Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 30.000 , tốc độ sử dụng nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Giao tiếp với thiết bị ngoại vi thông qua RS 232 , kể nối máy tính , máy in.
- Đơn vị : g / lb / oz / tIT (tIT là đơn vị cân vàng theo đơn vị Taiwan) đếm số lượng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định



Mã hiệu	ATX 84	ATX 124	ATX 224	ATY 64	ATY 124	ATY 224
Mức cân	82g	120g	220g	62g	120g	220g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.1 mg					
Độ lặp lại	> 0.1mg					
Độ tuyến tính	+0.2mg					
Khoảng thời gian hiển thị kết quả (giây)	Khoảng 3 giây					
Nhiệt độ môi trường (0 C)	5 - 40 0 C		20 ~ 85%			
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ (ppm/0C) (10 ~ 30 0C)	+ 2 ppm/C					
Kích thước bàn cân (mm)	91					
Kích thước bộ khung cân (mm)	213 (W) x 356 (D) x 338 (H)					
Trọng lượng máy (kg)	6.2			6.0		
Nguồn điện cung cấp						
Chuẩn nội	Yes			Yes		

BL Series SHIMADZU JAPAN



BL-220H
BL-320H



BL-320S



BL-620S
BL-3200S
BL-2200H
BL-3200H

Mã hiệu	BL 3200H	BL 2200H	BL 620S	BL 320H	BL 220H	BL 320S
Mức cân	3200 g	2200 g	620 g	320 g	220 g	320 g
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất)	0.01 g	0.01 g	0.01 g	0.001 g	0.001 g	0.01 g
Độ lặp lại	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.001 g	<= 0.002 g	<= 0.006 g
Độ tuyến tính	+/- 0.03 g	+/- 0.02 g	+/- 0.01 g	+/- 0.003 g	+/- 0.002 g	+/- 0.01 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	1.0 -1.2 giây	1.0 -1.2 giây	0.8 -1.0 giây	1.0 -1.2 giây	1.0 -1.2 giây	0.8 -1.0 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			5 - 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC) (10 ~ 30oC)	+/- 5 ppm/ C (10 - 30 0C)		+/- 10 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C (10 - 30 0C)	+ /- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
Kích thước bàn cân	160 x 124 (mm)		160 x 124 (mm)	100 x 100 (mm)		100 x 100 (mm)
Kích thước khung cân	170W x 240D x 75H mm			170W x 240D x 75H mm		
Trọng lượng máy(kg)	2.2kg			2.2kg		
Nguồn điện cung cấp	220 v	220 v	220 v	220 v	220 v	220 v
Phụ kiện tiêu chuẩn	Bộ bảo vệ chắn gió (Lồng kính)		Bộ bảo vệ chắn gió	Bộ chắn gió đơn (Màng khói nâu)		Bộ bảo vệ chắn gió
Màn hình hiển thị	LCD			LCD		



NEW



MODEL	PA65	PA114	PA214	PA213	PA413
Mức cân lớn nhất	64g	110g	210g	210g	410g
Bước nhảy(e=d)	0.0001g	0.0001g	0.0001g	0.001g	0.001g
Độ lặp lại	0.0001g (0.1mg)			0.001g (1mg)	
Kích thước đĩa	Đĩa Tròn ϕ 90 mm			Đĩa Tr n ϕ 120 mm	
Số hiển thị	Màn hình hiển thị LCD (6 số) Số đỏ rõ dễ đọc				
Nguồn cung cấp	Power source: Rechargeable battery 6V/1.3Ah or AC/DC adaptor, Pin sạc				
Nhiệt độ làm việc	- 5 độ C tới + 80 độ C				
Chức năng cân	Trừ bì, tự động trở về không, tự động tắt nguồn khi không sử dụng cân				
Đơn vị - Unit	mg / g / ct / oz / lb / dwt / tical / tola / mommes / bath / grain mesghal / Newton, ozt / teals				
Giao tiếp	RS232 Giao tiếp với máy tính và máy in				
Nhà phân phối	Phân Phối Tại Việt Nam Bởi Công Ty Cổ Phần Cân Điện Tử Thịnh Phát				
Số Duyệt Mẫu	Phê duyệt mẫu bởi Tổng cục đo lường Việt Nam PA 214 . PA 4102				
Chứng Nhận	OIML , CE, ISO				
Nhà Sản Xuất	OHAUS - USA				



NEW



MODEL	PA512	PA2102	PA3102	PA4102	PA4101
Mức cân lớn nhất	510g	2100g	3100g	4100g	4100g
Bước nhảy(e=d)	0.01g	0.01g	0.01g	0.01g	0.1g
Độ lặp lại	0.01g (10mg)		0.01g (10mg)		0.1g
Kích thước đĩa	Đĩa Tròn Ø 180 mm				
Số hiển thị	Màn hình hiển thị LCD (6 số) Số đỏ rõ dễ đọc				
Nguồn cung cấp	Power source: Rechargeable battery 6V/1.3Ah or AC/DC adaptor, Pin sạc				
Nhiệt độ làm việc	- 5 độ C tới + 80 độ C				
Chức năng cân	Trừ bì, tự động trở về không, tự động tắt nguồn khi không sử dụng cân				
Đơn vị - Unit	mg / g / ct / oz / lb / dwt / tical / tola / mommes / bath / grain mesghal / Newton, ozt / teals				
Kích thước bao bì	(320 x 256 x 182)				
Trọng lượng cân	3.3 kg G.W (kg) - Trọng Lượng có thùng 5.4kg S.W(kg)				
Nhà phân phối	Phân Phối Tại Việt Nam Bởi Công Ty Cổ Phần Cân Điện Tử Thịnh Phát				
Chứng Nhận	OIML , CE, ISO				
Nhà sản xuất	OHAUS - USA				



MODEL	SPS202	SPS402	SPS602	SPS2001	SPS4001
Mức cân lớn nhất	200g	400g	600g	2000g	4000g
Bước nhảy(e=d)	0.01g	0.01g	0.01g	0.1g	0.1g
Độ lặp lại	0.01g			0.1g	
Kích thước đĩa	Đĩa Tròn Ø 120 mm			Đĩa Vuông (165x142)mm	
Số hiển thị	Màn hình hiển thị LCD (6 số) có độ phân giải cao				
Nguồn cung cấp	AC adaptor (bao gồm) , 4 viên pin AA				
Nhiệt độ làm việc	- 5 độ C tới + 60 độ C				
Chức năng cân	Trừ bì, tự động trở về không, tự động tắt nguồn khi không sử dụng cân				
Đơn vị - Unit	g/ oz/lb/ct t(đơn vị cân vàng Dem = 2), Chức năng đếm số lượng PCS				
Giao tiếp	RS232 Dùng kết nối với máy tính và máy in (nếu yêu cầu)				
Trọng lượng cân	1.8 kg G.W (kg)				
Nhà phân phối	Phân Phối Tại Việt Nam Bởi Công Ty Cổ Phần Cân Điện Tử Thịnh Phát				
Chứng Nhận	OIML , CE, ISO				
Nhà sản xuất	OHAUS - USA				



MODEL	V31XH202	V31XH402	V31XH2	V31XH4	V31XH6
Mức cân lớn nhất	200g	400g	2000g	4000g	6000g
Bước nhảy(e=d)	0.01g	0.01g	0.1g	0.1g	1g
Độ lặp lại	0.01g		0.1g		1g
Kích thước đĩa	Đĩa Tròn ϕ 120 mm			Đĩa Vuông (146x158)mm	
Số hiển thị	Màn hình hiển thị LCD (6 số) có độ phân giải cao				
Nguồn cung cấp	Power source: Rechargeable battery 6V/1.3Ah or AC/DC adaptor				
Nhiệt độ làm việc	- 5 độ C tới + 80 độ C				
Chức năng cân	Trừ bì, tự động trở về không, tự động tắt nguồn khi không sử dụng cân				
Đơn vị - Unit	Kg / g / oz / lb / ozt / dwt /				
Thiết Kế	100% INOX 304 chống nước và chống ăn mòn				
Trọng lượng cân	1,7 kg G.W (kg)				
Nhà phân phối	Phân Phối Tại Việt Nam Bởi Công Ty Cổ Phần Cân Điện Tử Thịnh Phát				
Chứng Nhận	OIML , CE, ISO , IP65				
Nhà sản xuất	OHAUS - USA				

CÂN THÔNG DỤNG JZC-TSE



- Cấp chính xác III Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 30.000 , tốc độ xử lý nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Kích thước đĩa cân lớn 210 x 250 mm INOX 304 dày 2mm
- Đơn vị : kg / g / lb / oz
- Màn hình hiển thị 06 số LED đỏ rõ dễ đọc
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định
- Nguồn cung cấp pin sạc DC và AC , Nguồn vào 220V

Mã hiệu	TSE 3	TSE 6	TSE 15	TSE 30
Mức cân	3 Kg	6 Kg	15 Kg	30 Kg
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất) d	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g
Độ lặp lại	<= 0.1 g	<= 0.2 g	<= 0.5 g	<= 1 g
Độ tuyến tính (e = 10d)	+/- 1 g	+/- 2 g	+/- 5 g	+/- 10 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	3 giây	3 giây	3 giây	3 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			
Kích thước bàn cân	210 x 250 mm			
Kích thước khung cân	220W x 260D x 75H mm			
Trọng lượng cân (kg)	4.2kg			
Nguồn điện cung cấp	Sử dụng nguồn 220V kèm theo pin sạc 6V/4.5Ah , AC/DC adaptor			
Phụ kiện tiêu chuẩn	Sách hướng dẫn , adaptor			
Màn hình hiển thị	LED			

TSE 1 thùng / 6 cái (case - pack 6pcs / ctn)

VIBRA HAW

- Cấp chính xác III Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 30.000 , tốc độ xử lý nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Kích thước đĩa cân lớn 230 x 290 mm INOX 304 dày 2mm
- Đơn vị : kg / g / lb / oz
- Màn hình hiển thị 06 số LCD có đèn nền ánh sáng trắng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định
- Nguồn cung cấp pin sạc DC và AC , Nguồn vào 220V



Mã hiệu	HAW 3	HAW 6	HAW 15	HAW 30	HAW 2	HAW 5	HAW 10	HAW 20
Mức cân (max)	3 Kg	6 Kg	15 Kg	30 Kg	2 Kg	5 Kg	10 Kg	20 Kg
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất) d	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g
Độ lặp lại	<= 0.1 g	<= 0.2 g	<= 0.5 g	<= 1 g	<= 0.1 g	<= 0.2 g	<= 0.5 g	<= 1 g
Giá trị độ chia kiểm e = 10d	+/- 1 g	+/- 2 g	+/- 5 g	+/- 10 g	+/- 1 g	+/- 2 g	+/- 5 g	+/- 10 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	2 giây	2 giây	2 giây	3 giây	2 giây	2 giây	3 giây	3 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F				5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			
Kích thước bàn cân	230 x 290 mm				230 x 290 mm			
Kích thước khung cân	335W x 355D x 137H mm				335W x 355D x 137H mm			
Trọng lượng cân (kg)	4.2 kg				4.2 kg			
Nguồn điện cung cấp	Sử dụng nguồn 220V kèm theo pin sạc 6V/4.5Ah , AC/DC adaptor				Sử dụng nguồn 220V kèm theo pin sạc 6V/4.5Ah , AC/DC adaptor			
Phụ kiện tiêu chuẩn	Sách hướng dẫn , adaptor				Sách hướng dẫn , adaptor			
Màn hình hiển thị	LCD				LCD			

VIBRA HAW 1 thùng / 4 cái (case - pack 4pcs / ctn)



VALOR 1000 - OHAUS USA

- Cấp chính xác III Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 10.000 , tốc độ xử lý nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Kích thước đĩa cân lớn 210 x 250 mm INOX 304 dày 2mm
- Đơn vị : kg / g / lb / oz , chức năng cân kiểm tra check weight
- Màn hình hiển thị 06 số LCD đỏ rõ dễ đọc
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định
- Nguồn cung cấp pin sạc DC và AC , Nguồn vào 220V

Mã hiệu	V11P3	V11P6	V11P15	V11P 30
Mức cân	3 Kg	6 Kg	15 Kg	30 Kg
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất) d	0.5 g	1 g	2 g	5 g
Độ lặp lại	<= 0.5 g	<= 1 g	<= 2 g	<= 5 g
Độ tuyến tính (e = 10d)	+/- 5 g	+/- 10 g	+/- 20 g	+/- 50 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	5 giây	5 giây	5 giây	5 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			
Kích thước bàn cân	210 x 250 mm			
Kích thước khung cân	220W x 260D x 75H mm			
Trọng lượng cân (kg)	3.7 kg			
Nguồn điện cung cấp	Sử dụng nguồn 220V kèm theo pin sạc 6V/4.5Ah , AC/DC adaptor			
Phụ kiện tiêu chuẩn	Sách hướng dẫn , adaptor			
Màn hình hiển thị	LCD			

Valor 1000 OHAUS - USA sản xuất tại Trung Quốc (case - pack 5pcs / ctn)

VIBRA TPS Series

- Cấp chính xác III Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 30.000 , tốc độ xử lý nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Kích thước đĩa cân lớn 230 x 280 mm INOX 304 dày 2mm
- Đơn vị : kg / g / lb / oz , chức năng cân kiểm tra Hi - Lo - Ok cài đặt giá trị trên và dưới
- Màn hình hiển thị 06 số LED có đèn nền ánh sáng trắng.
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định
- Nguồn cung cấp pin sạc DC và AC , Nguồn vào 220V
- VIBRA TPS SERI đạt chứng nhận OIML , CE , ISO



Mã hiệu	VIBRA TPS 3	VIBRA TPS 6	VIBRA TPS 15	VIBRA TPS 30	VIBRA TPS 2	VIBRA TPS 6	VIBRA TPS 10	VIBRA TPS 20
Mức cân (max)	3 Kg	6 Kg	15 Kg	30 Kg	2 Kg	5 Kg	10 Kg	20 Kg
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất) d	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g
Độ lặp lại	<= 0.1 g	<= 0.2 g	<= 0.5 g	<= 1 g	<= 0.1 g	<= 0.2 g	<= 0.5 g	<= 1 g
Giá trị độ chia kiểm e = 10d	+/- 1 g	+/- 2 g	+/- 5 g	+/- 10 g	+/- 1 g	+/- 2 g	+/- 5 g	+/- 10 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	2 giây	2 giây	2 giây	3 giây	2 giây	2 giây	3 giây	3 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F				5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			
Kích thước bàn cân	230 x 280 mm				230 x 280 mm			
Kích thước khung cân	335W x 355D x 137H mm				335W x 355D x 137H mm			
Trọng lượng cân (kg)	4.2 kg				4.2 kg			
Nguồn điện cung cấp	Sử dụng nguồn 220V kèm theo pin sạc 6V/4.5Ah , AC/DC adaptor				Sử dụng nguồn 220V kèm theo pin sạc 6V/4.5Ah , AC/DC adaptor			
Phụ kiện tiêu chuẩn	Sách hướng dẫn , adaptor				Sách hướng dẫn , adaptor			
Màn hình hiển thị	LED				LED			

VIBRA TPS 1 thùng / 4 cái (case - pack 4pcs / ctn)

JSC - BTSC Series



- BTSC là dòng cân đếm mẫu sản phẩm với thiết kế 03 màn hình hiển thị
- Cấp chính xác III Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 10.000 , tốc độ sử dụng nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Kích thước đĩa cân lớn 210 x 250 mm INOX 304 dày 2mm
- Đơn vị : kg / g / lb / oz, chức năng cân kiểm tra check weight
- 03 Màn hình LCD 6 số cao 25 mm , Trọng lượng / Trọng lượng mẫu đếm / Mẫu đếm
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định
- Nguồn cung cấp pin sạc DC và AC , Nguồn vào 220V



Mã hiệu	BTSC 3	BTSC 6	BTSC 15	BTSC 30
Mức cân	3 Kg	6 Kg	15 Kg	30 Kg
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất) d	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g
Độ lặp lại	<= 0.5 g	<= 1 g	<= 2 g	<= 5 g
Độ tuyến tính (e = 10d)	+/- 5 g	+/- 10 g	+/- 20 g	+/- 50 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	5 giây	5 giây	5 giây	5 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			
Kích thước bàn cân	210 x 250 mm			
Kích thước khung cân	220W x 260D x 75H mm			
Trọng lượng cân (kg)	3.7 kg			
Nguồn điện cung cấp	Sử dụng nguồn 220V kèm theo pin sạc 6V/4.5Ah , AC/DC adaptor			
Phụ kiện tiêu chuẩn	Sách hướng dẫn , adaptor			
Màn hình hiển thị	LCD			

BTSC Series Sản phẩm kerny TAIWAN 1 thùng / 6 pcs (case - pack 6pcs / ctn)

VIBRA ALC Series

- Cấp chính xác III Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
- Chính xác cao độ phân giải bên trong 1 / 30.000 , tốc độ sử dụng nhanh.
- Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
- Kích thước đĩa cân lớn 230 x 280 mm INOX 304 dày 2mm
- Đơn vị : kg / g / lb / oz, chức năng cân kiểm tra Hi - Lo - Ok cài đặt giá trị trên và dưới
- 03 Màn hình hiển thị 06 số LCD có đèn nền ánh sáng trắng.
- Chức năng đếm mẫu sản phẩm với 03 màn hình Trọng lượng tổng các mẫu đếm, trọng lượng một mẫu đếm , số lượng các mẫu đếm trên bàn cân
- Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định
- Nguồn cung cấp pin sạc DC và AC , Nguồn vào 220V
- VIBRA TPS SERI đạt chứng nhận OIML , CE , ISO



Mã hiệu	ALC 3	ALC 6	ALC 15	ALC 30	ALC 2	ALC 5	ALC 10	ALC 20
Mức cân (max)	3 Kg	6 Kg	15 Kg	30 Kg	2 Kg	5 Kg	10 Kg	20 Kg
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất) d	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g
Độ lặp lại	<= 0.1 g	<= 0.2 g	<= 0.5 g	<= 1 g	<= 0.1 g	<= 0.2 g	<= 0.5 g	<= 1 g
Giá trị độ chia kiểm e = 10d	+/- 1 g	+/- 2 g	+/- 5 g	+/- 10 g	+/- 1 g	+/- 2 g	+/- 5 g	+/- 10 g
Khoảng thời gian hiển thị kết quả	2 giây	2 giây	2 giây	3 giây	2 giây	2 giây	3 giây	3 giây
Nhiệt độ môi trường (oC)	5 - 40 độ C/ 41 - 104 F				5 - 40 độ C/ 41 - 104 F			
Kích thước bàn cân	230 x 280 mm				230 x 280 mm			
Kích thước khung cân	335W x 355D x 137H mm				335W x 355D x 137H mm			
Trọng lượng cân (kg)	4.2 kg				4.2 kg			
Nguồn điện cung cấp	Sử dụng nguồn 220V kèm theo pin sạc 6V/4.5Ah , AC/DC adaptor				Sử dụng nguồn 220V kèm theo pin sạc 6V/4.5Ah , AC/DC adaptor			
Phụ kiện tiêu chuẩn	Sách hướng dẫn , adaptor				Sách hướng dẫn , adaptor			
Màn hình hiển thị	LCD				LCD			

VIBRA ALC 1 thùng / 4 cái (case - pack 4pcs / ctn)



SUPER SS Series

- Cấp chính xác III Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
 - Màn hình hiển thị LED số đỏ rõ dễ đọc có độ phân giải cao lên tới 1/30.000
 - Tiết kiệm điện : Tự động tắt nguồn khi cân không hoạt động
 - Chống nước theo tiêu chuẩn IP68 .
 - Toàn bộ vỏ cân làm bằng thép không rỉ INOX 304 , hoạt động tốt trong môi trường ẩm ướt
 - Đơn vị : kg / g / lb / oz / có thể cài đặt theo yêu cầu riêng.
 - Phím chức năng cơ bản : ON/OFF, ZERO , TARE, HOLD , Cân trừ bì.
 - Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định
 - Sản phẩm đã được phê duyệt mẫu bởi tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam
- SUPER SS ứng dụng nhiều trong ngành chế biến thủy hải sản, hóa chất sản xuất bởi JADAVER TAIWAN.

Mã hiệu	SUPER SS601	SUPER SS1.5	SUPER SS3	SUPER SS6	SUPER SS15	SUPER SS30
Mức cân	600 g	1500 g	3kg	6kg	15kg	30kg
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất) d	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g	2 g	5 g
Độ lặp lại	<= 0.1 g	<= 0.2 g	<= 0.01 g	<= 0.01 g	<= 0.1 g	<= 0.1 g
Giá trị độ chia kiểm e = 10d	1g	2g	5 g	10 g	20 g	50 g
Số phê duyệt mẫu (PDM)		062-2010	063-2010	064-2010	065-2010	
Nhiệt độ môi trường (oC)	- 5 tới + 40 độ C/ 41 - 104 F			- 5 tới + 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC)	+/- 5 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+ /- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
(10 ~ 30oC)	(10 - 30 oC)	(10 - 30 oC)	(10 - 30 oC)	(10 - 30 oC)		
Kích thước bàn cân	190 x 230 mm			190 x 230 mm		
Kích thước khung cân	250W x 220D x 65H mm			250W x 220D x 65H mm		
Trọng lượng máy(kg)	3.6 kg			3.6kg		
Nguồn điện cung cấp	Nguồn điện 220V kèm theo Pin sạc AC/DC adaptor. Pin sạc sài liên tục 48 tiếng					
Phụ kiện tiêu chuẩn	Sách hướng dẫn tiếng anh / tiếng việt			Sách hướng dẫn tiếng anh / tiếng việt		
Màn hình hiển thị	02 Màn hình LED mặt trước và sau cân			02 Màn hình LED mặt trước và sau cân		

SUPER SS sản xuất bởi JADAVER TAIWAN.



TPS SS Series

- Cấp chính xác III Theo tiêu chuẩn quốc tế OIML và tiêu chuẩn Việt NamTCVN.
 - Màn hình hiển thị LED số đỏ rõ dễ đọc có độ phân giải cao lên tới 1/30.000
 - Thiết kế chống bụi , cũng như sự ảnh hưởng môi trường .
 - Chống nước theo tiêu chuẩn IP68 .
 - Vỏ cân làm bằng nhựa phức hợp chống nước , chống ăn m n cao
 - Đơn vị : kg / g / lb / oz / có thể cài đặt theo yêu cầu riêng.
 - Phím chức năng cơ bản : ON/OFF, ZERO , TARE, HOLD , Cân trừ bì.
 - Chế độ tắc cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng pin, thông báo tình trạng ổn định
 - Sản phẩm đã được phê duyệt mẫu bởi tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam
- TPS SS ứng dụng nhiều trong ngành chế biến thủy hải sản, hóa chất sản xuất bởi UTE TAIWAN.

Mã hiệu	TPS 601TS	TPS 1.5TS	TPS 3TS	TPS 6TS	TPS 15TS	TPS 30TS
Mức cân	600 g	1500 g	3kg	6kg	15kg	30kg
Độ đọc (vạch chia nhỏ nhất) d	0.1 g	0.2 g	0.5 g	1 g	2 g	5 g
Độ lặp lại	<= 0.1 g	<= 0.2 g	<= 0.5 g	<= 1 g	<= 2 g	<= 5 g
Giá trị độ chia kiểm e = 10d	1 g	2 g	5g g	10 g	20 g	50 g
Số phê duyệt mẫu (PDM)		062-2010	063-2010	064-2010	065-2010	
Nhiệt độ môi trường (oC)	- 5 tới + 40 độ C/ 41 - 104 F			- 5 tới + 40 độ C/ 41 - 104 F		
Độ nhạy của hệ số nhiệt độ(ppm/oC)	+/- 5 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+/- 5 ppm/ C	+/- 3 ppm/ C	+/- 10 ppm/ C
(10 ~ 30oC)	(10 - 30 oC)	(10 - 30 oC)	(10 - 30 oC)	(10 - 30 oC)		
Kích thước bàn cân	190 x 230 mm			190 x 230 mm		
Kích thước khung cân	250W x 220D x 65H mm			250W x 220D x 65H mm		
Trọng lượng máy(kg)	3.6 kg			3.6kg		
Nguồn điện cung cấp	Nguồn điện 220V kèm theo Pin sạc AC/DC adaptor. Pin sạc sài liên tục 48 tiếng					
Phụ kiện tiêu chuẩn	Sách hướng dẫn tiếng anh / tiếng việt			Sách hướng dẫn tiếng anh / tiếng việt		
Màn hình hiển thị	02 Màn hình LED mặt trước và sau cân			02 Màn hình LED mặt trước và sau cân		

TPS SS sản xuất bởi UTE TAIWAN.

MODEL : YA OHAUS USA

Dòng cân bỏ túi nhỏ gọn , dễ mang đi hiện trường.

Ứng dụng nhiều trong ngành cân đo độ mũ cao su. Cân trong ngành vàng vvv

Cấp chính xác III theo tiêu chuẩn OIML và đạt chứng nhận đo lường Việt Nam

Phê Duyệt mẫu số : PDM533 bởi Tổng cục tiêu chuẩn đo lường Việt Nam

YA Seri OHAUS USA			
Mức cân lớn nhất x bước nhảy	100g x 0.01g	200g x 0.01g	500g x 0.1g
Kích thước đĩa cân (in / cm)	2.75 x 1.9 / 70 x 50		
Kích thước cân (Dài x rộng x cao)	4.3 x 2.9 x 7 / 110 x 75 x 20		
Đơn vị (unit)	g / oz / ct / gn / Tlt		
Model	YA 102	YA 202	YA 501
Giá (VNĐ)	1.650.000	1.850.000	1.650.000



MODEL : KDM

KDM : Dòng cân bỏ túi nhỏ gọn , dễ mang đi hiện trường.

Ứng dụng nhiều trong ngành cân đo độ mũ cao su. Cân trong ngành vàng vvv

Cấp chính xác III theo tiêu chuẩn OIML và đạt chứng nhận đo lường Việt Nam

Màn hình LCD rộng dễ dàng đọc giá trị từ mọi góc độ, độ Phân giải 1/11.000

100g x 0.01g
300g x 0.1g
500g x 0.1g

KDM			
Mức cân lớn nhất x bước nhảy	100g x 0.01g	300g x 0.1g	500g x 0.1g
Kích thước đĩa cân (in / cm)	2.75 x 1.9 / 70 x 50		
Kích thước cân (Dài x rộng x cao)	4.3 x 2.9 x 7 / 110 x 75 x 20		
Đơn vị (unit)	g / oz / ct / gn		
Model	KDM102	KDM301	KDM501
Giá (VNĐ)	850.000	850.000	850.000



MODEL : FEM (200g/0.01g , 500g/0.1g)

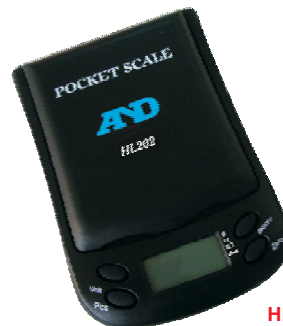
FEM Seri		
Mức cân lớn nhất x bước nhảy	200g x 0.01g	500g x 0.1g
Kích thước đĩa cân (in / cm)	2.75 x 1.9 / 70 x 50	
Kích thước cân (Dài x rộng x cao)	4.3 x 2.9 x 7 / 110 x 75 x 20	
Đơn vị (unit)	g / oz / ct / gn / Tlt	
Model	FEM202	FEM501
Giá (VNĐ)	950.000	950.000



FEM202
200g x 0.01g

MODEL : HL AND (200g/0.01g , 500g/0.1g)

HL AND		
Mức cân lớn nhất x bước nhảy	200g x 0.01g	500g x 0.1g
Kích thước đĩa cân (in / cm)	2.75 x 1.9 / 70 x 50	
Kích thước cân (Dài x rộng x cao)	4.3 x 2.9 x 7 / 110 x 75 x 20	
Đơn vị (unit)	g / oz / ct / gn / Tlt	
Model	HL202	HL501
Giá (VNĐ)	1.850.000	1.850.000



HL202
200g x 0.01g



Kiểu	Mức Cân	Sai Số
FEJ 500	500 g	0.1 g
FEJ 1000	1000 g	0.2 g
FEJ 3000	3000 g	1 g
FEJ 5000	5000 g	1 g
Kích thước đĩa cân 145 x 145 mm		
Nguồn cung cấp : 6 x AA hoặc Adaptor 9v / 100mA		
Đơn vị (unit) : kg / g / lb / oz		
Màn hiển thị : LCD cao 15 mm với đèn nền trắng		
Giá (VNĐ) : 1.150. 000		



Kiểu	Mức Cân	Sai Số
FRJ 500	500 g	0.1 g
FRJ 1000	1000 g	0.5 g
FRJ 3000	3000 g	1 g
FRJ 5000	5000 g	1 g
Kích thước đĩa cân 145 x 145 mm . Kèm tô nhựa		
Nguồn cung cấp : 6 x AA hoặc Adaptor 9v / 100mA		
Đơn vị (unit) : kg / g / lb / oz		
Màn hiển thị : LCD cao 15 mm với đèn nền trắng		
Giá (VNĐ) : 1.150. 000		



Kiểu	Mức Cân	Sai Số
TANITA KD 160	2000 g	1 g
TANITA KD 200	1000 g	1 g
TANITA KD 200	2000 g	2 g
TANITA KD 200	5000 g	5 g
Kích thước đĩa cân 145 x 145 mm		
Nguồn cung cấp : 6 x AA hoặc Adaptor 9v / 100mA		
Đơn vị (unit) : kg / g / lb / oz		
Màn hiển thị : LCD cao 15 mm với đèn nền trắng		



Kiểu	Mức Cân	Sai Số
HL 100	100 g	0.01 g
HL 200i	200 g	0.1 g
HL 400	400 g	0.1 g
HL 4000	4000 g	1 g
Kích thước đĩa cân 136 x 136 mm - HL 100 Phi 70		
Nguồn cung cấp : 6 x AA hoặc Adaptor 9v / 100mA		
Đơn vị (unit) : kg / g / lb / oz		
Màn hiển thị : LCD cao 15 mm với đèn nền trắng		
Sản Phẩm AND JAPAN		



Kiểu	Mức Cân	Sai Số
CL 201	200 g	0.1 g
CL 501	500 g	0.1 g
CL 2000	2000 g	1 g
CL 5000	5000 g	1 g
Kích thước đĩa cân 180		
Nguồn cung cấp : 6 x AA hoặc Adaptor 9v / 100mA		
Đơn vị (unit) : kg / g / lb / oz		
Màn hiển thị : LCD cao 15 mm với đèn nền trắng		



Kiểu	Mức Cân	Sai Số
K-600A	600 g	0.1 g
K-1000AH	1000 g	0.1 g
K-2000AH	2000 g	0.1 g
K-3000AH	3000 g	0.1 g
Kích thước đĩa cân : (155 X 155) mm		
Nguồn cung cấp : 4 x AA hoặc Adaptor 9v / 100mA		
Đơn vị (unit) : kg / g / lb / oz		
Màn hiển thị : LCD cao 15 mm với đèn nền trắng		

Cân Bàn TPS DH:

- Chính xác cao , độ phân giải 1/10.000 , Màn hình LED số đỏ cao 51mm rõ dễ đọc.
- Sàn cân được thiết kế vững chắc cho nhiều lĩnh vực, mặt bàn bằng INOX 304 dày 2 mm
- Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz , Giao tiếp RS232
- Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn, HI - OK - LO (cài đặt giá trị trên dưới)
- Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.
- Sản phẩm do Công Ty Cân Điện Tử Thịnh Phát Phê duyệt mẫu bởi Tổng Cục Tiêu đo lường chất lượng Việt Nam



KIỂU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia nhỏ (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (mm)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
TPS30 DH	30kg	0.005kg	300 x 400	TPS DH	UBD 100kg	
		0.01kg	400 x 500		UBD 200kg	
TPS60 DH	60kg	0.01kg	300 x 400	TPS DH	UBD 100kg	047-2013
		0.02kg	400 x 500		UBD 200kg	047-2013
TPS100 DH	100kg	0.01kg	400 X 500	TPS DH	UDB 200kg	
		0.02kg	500 X 600		UDA 150kg	
TPS150 DH	150kg	0.02kg	400 x 500	TPS DH	UDB 300kg	048-2013
		0.05kg	500 X 600		UDA 3000kg	048-2013
TPS300 DH	300kg	0.02kg	500 x 600	TPS DH	UDA 500kg	049-2013
		0.05kg	600 X 800		SDS 500kg	049-2013
TPS500 DH	500kg	0.05kg	500 x 600	TPS DH	SDS 500kg	050-2013
		0.1kg	600 x 800		SDS 750kg	050-2013

Cân Bàn OHAUS USA

- Chính xác cao , độ phân giải 1/10.000 , Màn hình LCD số đỏ cao 25mm dễ đọc.
- Sàn cân được thiết kế vững chắc cho nhiều lĩnh vực, mặt bàn bằng INOX 304 dày 1.5 mm
- Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz
- Thiết kế có thể xoay 360 độ , phương thức định lượng cảm ứng từ load cell.
- Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn.
- Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.
- Sản phẩm do Công Ty Cân Điện Tử Thịnh Phát Phê duyệt mẫu bởi Tổng Cục Tiêu đo lường chất lượng Việt Nam



KIỂU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia nhỏ (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (mm)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
TPS30	30kg	0.005kg	300 x 400	T31P/T23P	UBD 100kg	
		0.01kg	400 x 500		UBD 200kg	
TPS60	60kg	0.01kg	300 x 400	T31P/T23P	UBD 100kg	061-2010
		0.02kg	400 x 500		UBD 200kg	061-2010
TPS100	100kg	0.01kg	400 X 500	T31P/T23P	UDB 200kg	
		0.02kg	500 X 600		UDA 150kg	
TPS150	150kg	0.02kg	400 x 500	T31P/T23P	UDB 300kg	102-2009
		0.05kg	500 X 600		UDA 3000kg	102-2009
TPS300	300kg	0.02kg	500 x 600	T31P/T23P	UDA 500kg	103-2009
		0.05kg	600 X 800		SDS 500kg	103-2009
TPS500	500kg	0.05kg	500 x 600	T31P/T23P	SDS 500kg	062-2010
		0.1kg	600 x 800		SDS 750kg	062-2010

Cân Bàn TPS T3:

- Chính xác cao , độ phân giải 1/10.000 , Màn hình LED số đỏ cao 21mm rõ dễ đọc.
- Sàn cân được thiết kế vững chắc cho nhiều lĩnh vực, mặt bàn bằng INOX 304 dày 2 mm
- Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz
- Thiết kế có thể xoay 360 độ , phương thức định lượng cảm ứng từ load cell.
- Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn.
- Sử dụng cảm ứng lực cân (load cell) của VMC USA và Đầu cân YHT3 của TAIWAN
- Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.
- Sản phẩm do Công Ty Cân Điện Tử Thịnh Phát Phê duyệt mẫu bởi Tổng Cục Tiêu đo lường chất lượng Việt Nam



KIỂU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia nhỏ (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (mm)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
TPS30T3	30kg	0.005kg	300 x 400	YHT3 (TAIWAN)	UBD 100kg	
		0.01kg	400 x 500		UBD 200kg	
TPS60T3	60kg	0.01kg	300 x 400	YHT3 (TAIWAN)	UBD 100kg	179-2011
		0.02kg	400 x 500		UBD 200kg	179-2011
TPS100T3	100kg	0.01kg	400 X 500	YHT3 (TAIWAN)	UDA 200kg	
		0.02kg	500 X 600		UDA 150kg	
TPS150T3	150kg	0.02kg	400 x 500	YHT3 (TAIWAN)	UDA 300kg	180-2011
		0.05kg	500 X 600		UDA 3000kg	180-2011
TPS300T3	300kg	0.02kg	500 x 600	YHT3 (TAIWAN)	UDA 500kg	181-2011
		0.05kg	600 X 800		SDS 500kg	181-2011
TPS500T3	500kg	0.05kg	500 x 600	YHT3 (TAIWAN)	SDS 500kg	182-2011
		0.1kg	600 x 800		SDS 750kg	182-2011

Cân Bàn VIBRA:

- Chính xác cao , độ phân giải 1/10.000 , Màn hình LCD số đỏ cao 21mm rõ dễ đọc.
- Sàn cân được thiết kế vững chắc cho nhiều lĩnh vực, mặt bàn bằng INOX 304 dày 1.5 mm
- Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz
- Thiết kế có thể xoay 360 độ , phương thức định lượng cảm ứng từ load cell.
- Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn.
- Sử dụng cảm ứng lực cân (load cell) của VMC USA và Đầu cân VIBRA của JAPAN
- Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.



KIỂU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia nhỏ (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (mm)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
VIBRA 30	30kg	0.005kg	300 x 400	VIBRA (JAPAN)	UBD 100kg	
		0.01kg	400 x 500		UBD 200kg	
VIBRA 60	60kg	0.01kg	300 x 400	VIBRA (JAPAN)	UBD 100kg	
		0.02kg	400 x 500		UBD 200kg	
VIBRA 100	100kg	0.01kg	400 X 500	VIBRA (JAPAN)	UDA 200kg	
		0.02kg	500 X 600		UDA 150kg	
VIBRA 150	150kg	0.02kg	400 x 500	VIBRA (JAPAN)	UDA 300kg	
		0.05kg	500 X 600		UDA 3000kg	
VIBRA 300	300kg	0.02kg	500 x 600	VIBRA (JAPAN)	UDA 500kg	
		0.05kg	600 X 800		SDS 500kg	
VIBRA 500	500kg	0.05kg	500 x 600	VIBRA (JAPAN)	SDS 500kg	
		0.1kg	600 x 800		SDS 750kg	

CÂN BÀN TPS28SS



- Khung bàn cân được chế tạo bằng sắt được sơn tĩnh điện , mặt bàn cân làm bằng inox dày 3ly
- Bàn cân có thể di chuyển , chân cân có thể điều chỉnh khi địa hình không bằng phẳng.
- Màn hình hiển thị bằng trực đứng, có thể xoay được 360 độ , số xanh (LED) rõ dễ đọc .
- Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz .
- Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn.
- Đầu cân thiết kế 100% bằng thép không gỉ (inox 304) ứng dụng trong môi trường ẩm ướt.
- Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.
- Cân sử dụng rộng rãi trong ngành chế biến thủy hải sản, hóa chất hoặc môi trường khắc nghiệt.
- Đầu đọc hiệu DIGI 28SS do DIGI Nhật Bản sản xuất.

KIỂU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia nhỏ (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (mm)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
TPS28SS30	30kg	0.005kg	300 x 400	DIGI 28SS	UBD 100kg	
		0.01kg	400 x 500		UBD 200kg	
TPS28SS60	60kg	0.01kg	300 x 400	DIGI 28SS	UBD 100kg	061-2010
		0.02kg	400 x 500		UBD 200kg	061-2010
TPS28SS100	100kg	0.01kg	400 X 500	DIGI 28SS	UDB 200kg	
		0.02kg	500 X 600		UDA 150kg	
TPS28SS150	150kg	0.02kg	400 x 500	DIGI 28SS	UDB 300kg	102-2009
		0.05kg	500 X 600		UDA 3000kg	102-2009
TPS28SS300	300kg	0.02kg	500 x 600	DIGI 28SS	UDA 500kg	103-2009
		0.05kg	600 X 800		SDS 500kg	103-2009
TPS28SS500	500kg	0.05kg	500 x 600	DIGI 28SS	SDS 500kg	062-2010
		0.1kg	600 x 800		SDS 750kg	062-2010

CÂN BÀN TPS SS



- Khung bàn cân được chế tạo bằng sắt được sơn tĩnh điện , mặt bàn cân làm bằng inox dày 3ly
- Bàn cân có thể di chuyển , chân cân có thể điều chỉnh khi địa hình không bằng phẳng.
- Màn hình hiển thị bằng trực đứng, có thể xoay được 360 độ , số xanh (LED) rõ dễ đọc .
- Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz .
- Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn.
- Đầu cân thiết kế 100% bằng thép không gỉ (inox 304) ứng dụng trong môi trường ẩm ướt.
- Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.
- Sản phẩm sử dụng rộng rãi trong ngành chế biến thủy hải sản, hóa chất hoặc môi trường khắc nghiệt.
- Đầu cân DIGI 166SS do DIGI Nhật Bản sản xuất.

KIỂU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia nhỏ (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (mm)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
TPS30SS	30kg	0.005kg	300 x 400	DIGI 166SS	UBD 100kg	
		0.01kg	400 x 500		UBD 200kg	
TPS60SS	60kg	0.01kg	300 x 400	DIGI 166SS	UBD 100kg	061-2010
		0.02kg	400 x 500		UBD 200kg	061-2010
TPS100SS	100kg	0.01kg	400 X 500	DIGI 166SS	UDB 200kg	
		0.02kg	500 X 600		UDA 150kg	
TPS150SS	150kg	0.02kg	400 x 500	DIGI 166SS	UDB 300kg	102-2009
		0.05kg	500 X 600		UDA 3000kg	102-2009
TPS300SS	300kg	0.02kg	500 x 600	DIGI 166SS	UDA 500kg	103-2009
		0.05kg	600 X 800		SDS 500kg	103-2009
TPS500SS	500kg	0.05kg	500 x 600	DIGI 166SS	SDS 500kg	062-2010
		0.1kg	600 x 800		SDS 750kg	062-2010

CÂN BÀN ĐẾM VIBRA C

- Chính xác cao , độ phân giải 1/10.000 , Màn hình LCD số đỏ cao 21mm rõ dễ đọc.
- Sàn cân được thiết kế vững chắc cho nhiều lĩnh vực, mặt bàn bằng INOX 304 dày 1.5 mm
- Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz
- Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn.
- Sử dụng cảm ứng lực cân (load cell) của VMC USA và Đầu cân VIBRA của JAPAN
- Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.



KIẾU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia nhỏ (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (mm)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
VIBRA30C	30kg	0.005kg	300 x 400	VIBRA C (JAPAN)	UBD 100kg	
		0.01kg	400 x 500		UBD 200kg	
VIBRA60C	60kg	0.01kg	300 x 400	VIBRA C (JAPAN)	UBD 100kg	
		0.02kg	400 x 500		UBD 200kg	
VIBRA100C	100kg	0.01kg	400 X 500	VIBRA C (JAPAN)	UDB 200kg	
		0.02kg	500 X 600		UDA 150kg	
VIBRA150C	150kg	0.02kg	400 x 500	VIBRA C (JAPAN)	UDB 300kg	
		0.05kg	500 X 600		UDA 3000kg	
VIBRA300C	300kg	0.02kg	500 x 600	VIBRA C (JAPAN)	UDA 500kg	
		0.05kg	600 X 800		SDS 500kg	
VIBRA500C	500kg	0.05kg	500 x 600	VIBRA C (JAPAN)	SDS 500kg	
		0.1kg	600 x 800		SDS 750kg	

CÂN BÀN ĐẾM TPS A15E

- Chính xác cao , độ phân giải 1/10.000 , Màn hình LCD số đỏ cao 21mm rõ dễ đọc.
- Sàn cân được thiết kế vững chắc cho nhiều lĩnh vực, mặt bàn bằng INOX 304 dày 1.5 mm
- Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz
- Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn.
- Sử dụng cảm ứng lực cân (load cell) của VMC USA và Đầu cân A15 của TAIWAN
- Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.

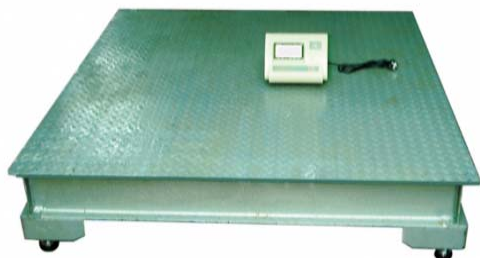


KIẾU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia nhỏ (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (mm)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
TPS30 A15	30kg	0.005kg	300 x 400	A15E (TAIWAN)	UBD 100kg	
		0.01kg	400 x 500		UBD 200kg	
TPS60 A15	60kg	0.01kg	300 x 400	A15E (TAIWAN)	UBD 100kg	
		0.02kg	400 x 500		UBD 200kg	
TPS100 A15	100kg	0.01kg	400 X 500	A15E (TAIWAN)	UDB 200kg	
		0.02kg	500 X 600		UDA 150kg	
TPS150 A15	150kg	0.02kg	400 x 500	A15E (TAIWAN)	UDB 300kg	
		0.05kg	500 X 600		UDA 3000kg	
TPS300 A15	300kg	0.02kg	500 x 600	A15E (TAIWAN)	UDA 500kg	
		0.05kg	600 X 800		SDS 500kg	
TPS500 A15	500kg	0.05kg	500 x 600	A15E (TAIWAN)	SDS 500kg	
		0.1kg	600 x 800		SDS 750kg	

CÂN SÀN TPS DH Series

- Kích sàn cân chuẩn (1 x 1)m , (1.2 x 1.2)m , (1.5 x 1.5)m
- Trọng tải chuẩn từ 500kg tới 15 Tấn
- Khả năng đọc (giá trị độ chia kiểm) từ 0.1kg tới 2kg.
- Số lượng cảm ứng lực (Load cell) sử dụng cho cân 04 cái Hiệu VLC100H của VMC USA.
- Hộp nối tín hiệu load cell 01 cái hiệu Jadaver do Đài Loan sản xuất.
- Giá đỡ đầu cân 01 cái được thiết kế sơn tĩnh điện chống rỉ sét.
- Khung bàn cân được thiết kế bằng U150, I 100 , mặt bàn cân dài 5ly chống trượt.
- Đầu cân hiệu TPS DH Series .

Chính xác cao , độ phân giải 1/10.000 , Màn hình LCD số đỏ cao 21mm rõ .
Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz .
Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn.
Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.

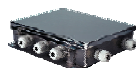


KIẾU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia kiểm (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (m)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
TPS500DH	500kg	0.1kg	1 x 1 m	TPS DH (TAIWAN)	VMC - 500kg x 4pcs	
		0.2kg	1.2 x 1.2 m		VMC - 1 tấn x 4pcs	
TPS1000DH	1000kg (1 Tấn)	0.2kg	1 x 1 m	TPS DH (TAIWAN)	VMC - 500kg x 4pcs	179-2011
		0.5kg	1.2 x 1.2 m		VMC - 1 tấn x 4pcs	179-2011
TPS1500DH	1500kg (1,5 Tấn)	0.2kg	1 x 1 m	TPS DH (TAIWAN)	VMC - 1 tấn x 4pcs	
		0.5kg	1.2 x 1.2 m		VMC - 1 tấn x 4pcs	
TPS2000DH	2000kg (2 tấn)	0.5kg	1.2 x 1.2 m	TPS DH (TAIWAN)	VMC - 1 tấn x 4pcs	180-2011
		1kg	1.5 X 1.5 m		VMC - 2 tấn x 4pcs	180-2011
TPS3000DH	3000kg (3 Tấn)	0.5kg	1.2 x 1.2 m	TPS DH (TAIWAN)	VMC - 1 tấn x 4pcs	181-2011
		1kg	1.5 x 1.5 m		VMC - 2 tấn x 4pcs	181-2011
TPS5000DH	5000kg (5 Tấn)	1kg	1.2 x 1.2 m	TPS DH (TAIWAN)	VMC - 1 tấn x 4pcs	182-2011
		2kg	1.5 x 1.5 m		VMC - 2 tấn x 4pcs	182-2011

CÂN SÀN TPS T3 Series

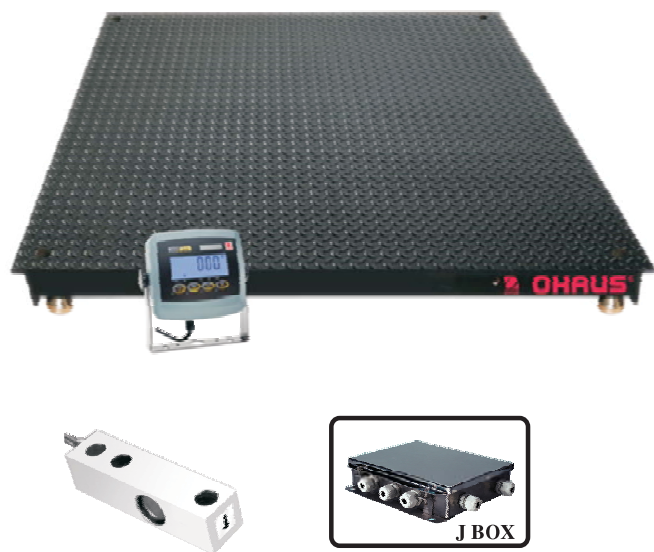
- Kích sàn cân chuẩn (1 x 1)m , (1.2 x 1.2)m , (1.5 x 1.5)m
- Trọng tải chuẩn từ 500kg tới 15 Tấn
- Khả năng đọc (giá trị độ chia kiểm) từ 0.1kg tới 2kg.
- Số lượng cảm ứng lực (Load cell) sử dụng cho cân 04 cái Hiệu VLC100H của VMC USA.
- Hộp nối tín hiệu load cell 01 cái vỏ làm bằng thép không rỉ hiệu Jadaver do Đài Loan sản xuất.
- Giá đỡ đầu cân 01 cái được thiết kế sơn tĩnh điện chống rỉ sét.
- Khung bàn cân được thiết kế bằng U150, I 100 , mặt bàn cân dài 5ly chống trượt.
- Đầu cân hiệu YHT3 Series do Đài Loan sản xuất .

Chính xác cao , độ phân giải 1/10.000 , Màn hình LCD số đỏ cao 21mm rõ .
Có thể chọn lựa nhiều đơn vị khác nhau Kg / g / lb / oz .
Chức năng cân , trừ bì , đếm mẫu sản phẩm cộng dồn.
Nguồn cung cấp 220V / pin sạc 6V/4.5Ah chế độ tắt tự động tiết kiệm pin sạc.



KIẾU	Mức cân lớn Nhất	Giá Trị Chia kiểm (e = d)	Kích Thước Đĩa cân (m)	Đầu Cân (Bộ chỉ thị)	Cảm Ứng Lực (Load cell)	Số PDM
TPS500T3	500kg	0.1kg	1 x 1 m	YHT3 (TAIWAN)	VMC - 500kg x 4pcs	
		0.2kg	1.2 x 1.2 m		VMC - 1 tấn x 4pcs	
TPS1000T3	1000kg (1 Tấn)	0.2kg	1 x 1 m	YHT3 (TAIWAN)	VMC - 500kg x 4pcs	179-2011
		0.5kg	1.2 x 1.2 m		VMC - 1 tấn x 4pcs	179-2011
TPS1500T3	1500kg (1,5 Tấn)	0.2kg	1 x 1 m	YHT3 (TAIWAN)	VMC - 1 tấn x 4pcs	
		0.5kg	1.2 x 1.2 m		VMC - 1 tấn x 4pcs	
TPS2000T3	2000kg (2 tấn)	0.5kg	1.2 x 1.2 m	YHT3 (TAIWAN)	VMC - 1 tấn x 4pcs	180-2011
		1kg	1.5 X 1.5 m		VMC - 2 tấn x 4pcs	180-2011
TPS3000T3	3000kg (3 Tấn)	0.5kg	1.2 x 1.2 m	YHT3 (TAIWAN)	VMC - 1 tấn x 4pcs	181-2011
		1kg	1.5 x 1.5 m		VMC - 2 tấn x 4pcs	181-2011
TPS5000T3	5000kg (5 Tấn)	1kg	1.2 x 1.2 m	YHT3 (TAIWAN)	VMC - 1 tấn x 4pcs	182-2011
		2kg	1.5 x 1.5 m		VMC - 2 tấn x 4pcs	182-2011

Sản phẩm được Phê duyệt Mẫu bởi Công TY Cổ Phần Cân Điện Tử Thịnh Phát
Do Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng Việt Nam.



CÂN SÀN OHAUS USA

- Kích thước sàn cân: **1.2m x 1.2 m, 1.5m x 1.5m**
- Trọng tải cân: 500kg, 1Tấn, 2Tấn, 3Tấn, 5Tấn và 10Tấn
- Độ chính xác: Cấp 3 theo tiêu chuẩn Việt Nam.
- Giá trị vạch chia: 0.2kg, 0.5Kg, 1kg, 2kg.
- Các số liệu cân được hiển thị trên một màn hình (Đầu cân), giá trị hiển thị gồm tối đa 6 con số.
- Đầu cân có thể kết nối với máy tính, cho phép lưu trữ, in ấn số liệu cân.
- Phụ kiện kèm theo catalogue, nguồn điện pin sạc tích hợp trong đầu cân và A/C Adapter điện 220V.
- Cảm biến trọng lượng(Load cell) : 04 bộ
 - + Model: SBCL-OHAUS-USA
 - + Vật liệu thân loadcell: HỘP KIM
 - + Điện trở bên trong: 382 ± 4
 - + Nhiệt độ làm việc: Từ 10°C đến 60°C
- Bộ hiển thị trọng lượng: (đầu cân, Indicator)
 - + Model: **T31P Ohaus USA**
 - + Độ phân giải hiển thị: 1/3.000
 - + Hiển thị khối lượng tịnh, tổng, thực.
- Nguồn điện: Bình acquy có sẵn hay điện 220V.

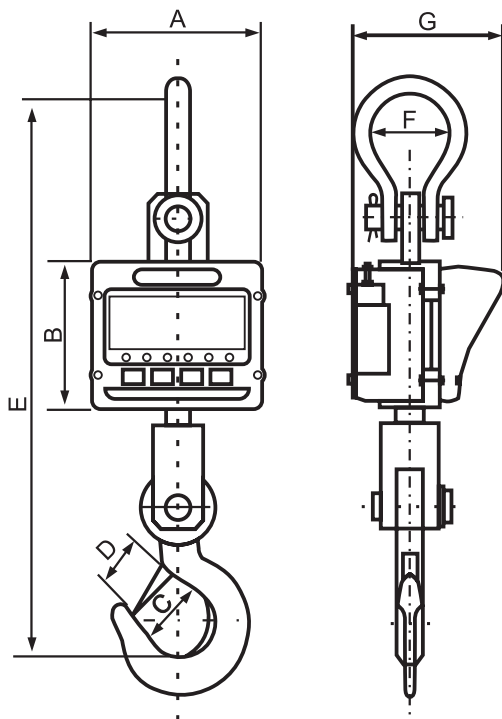
Sản phẩm đã được Phê Duyệt Mẫu

PLATFROM MODELS	FLOOR SCALES				
Capacity x Readability	1000kg x 0.5kg	2000kg x 0.5kg	3000kg x 0.5kg	2000kg x 0.5kg	5000kg x 1kg
Platform Size (A x B x minH)*	1.2m x 1.2m x 9cm			1.5m x 1.5m x 9cm	
Approval Resolution	1:3000e				
Platform Material	Painted carbon steel, raised treaded surface, fixed top plate 5 mm thick				
Maximum Central Load	2500kg	4500kg	4800kg	4500kg	6800kg
Load Cell	4 x Ip67 alloy steel, shear beam, OIML approved				
Load Cell Capacity Emax	1000kg	1000kg	1500kg	1000kg	1500kg
Output Impedance/Excitation Voltage	350 # + 1 @/5V~15V, DC/AC				
Feet	4 x carbon steel, adjustable height, ball-in-cup swivel design				
Junction Box	IP65, Stainless steel(AISI 304), with 5m long cable				
Optional Accessories	Ramps (1m, 1.25m, 1.5m), Mounting foot plates				
Indicator	Ohaus T31P				
Material	ABS plastic				
Weighing Units	Kg, g, lb, oz, lb:oz				
Dislay	Backlit LCD, 25 mm high, 6-digit, 7-segment				
Inter face	Built-in Rs232				
Power	AC adapter or integral rechargeable lead acid battery (100 hour typical operation on full charge)				
Other Features	Piece Counting, Geo gravity adjustment				



HS-OCS

- Trọng lượng : 300kg/0.2kg, 500kg/0.2kg, 1T/0.5kg, 2T/0.5kg, 3T/0.5kg, 5T/1kg, 10T/2kg.
- Màn hình hiển thị : LED số đỏ, rõ, dễ đọc, chức năng kiểm tra Pin.
- Vận hành bằng Pin có tín hiệu báo Pin yếu
- Các tính năng : ON/OFF, ZERO, Trừ Bì, HOLD (TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN)
- Điều khiển từ xa bằng Remote.
- Vỏ làm bằng hợp kim thép rắn chắc chống ăn mòn và có tính thẩm mỹ cao.
- Định vị đa hướng - 4 hướng chủ động.
- Móc treo làm theo tiêu chuẩn an toàn cao trong ngành công nghiệp nặng.
- Pin sạc gắn trong cân 12V/7Ah.



TYPE	Max.cap (kg)	Min.Weigh (kg)	Divison (kg)	Division (kg)
HS-OCS-B	500	5	0.2	0.5
HS-OCS A-1	1000	10	0.5	1
HS-OCS A-2	2000	20	1	2
HS-OCS A-3	3000	20	1	2
HS-OCS A-5	5000	40	2	5
HS-OCS A-10	10000	100	5	10
HS-OCS A-15	15000	100	5	10

Sản phẩm đạt chứng nhận



TYPE	A	B	C	D	E	F	G
HS-OCS-B	260	195	50	40	620	73	200
HS-OCS A-1	260	195	50	40	620	73	200
HS-OCS A-2	260	195	60	50	650	73	200
HS-OCS A-3	260	195	60	50	650	73	200
HS-OCS A-5	260	195	60	42	730	80	210
HS-OCS A-10	260	205	70	52	830	92	220
HS-OCS A-15	260	215	80	60	960	135	230

OCS-L Mini crane scales type

Accuracy Class	OIML III
Tare Range	100 % F.S
Zero Range	4 % F.S
Safe Overload	120%F.S
Overload Alarm	100% F.S. +9e
Battery	1.5V AA*3
Battery Life	> 100h
Temperature Range	-10 độC ~ 40 độC
N.W	620g

Zero
Tare in / Tare out
Hold
Auto power - off
Batter Supervision
Overload Alarm
Units Switch
Display 20mm LCD with backlight
Stainless Steel shackle and hook



5 Tấn / 1kg
JC Jadaver Taiwan



500kg - 1 Tấn - 1.5 Tấn
OCS Taiwan



OCS - B



OCS - C

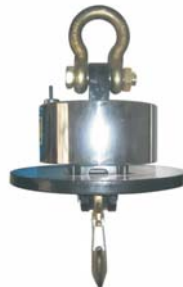
Accuracy Class	OIML III
Tare Range	100 % F.S
Zero Range	4 % F.S
Safe Overload	120%F.S
Overload Alarm	100% F.S. +9e
Battery	6 V / 10Ah
Battery Life	> 100h
Temperature Range	-10 độC ~ 40 độC
Adaptor	DC 9V



Remote control



Zero
Tare in / Tare out
Hold
Auto power - off
Batter Supervision
Overload Alarm / record
Units : kg / lb Switch
Display speed Set
Digital calibration
Stainless Steel shackle and hook



Capacity and Division

Max (kg)	Min (kg)	Độ chia e (kg)	Độ chia e 2 (kg)	Phân Giải (n)
50	0.4	0.02	0.01	2500
100	1	0.05	0.02	2000
200	2	0.1	0.05	2000
300	2	0.1	0.05	3000
500	4	0.2	0.1	2500
1000	10	0.5	0.2	2000
1500	10	0.5	0.2	2000

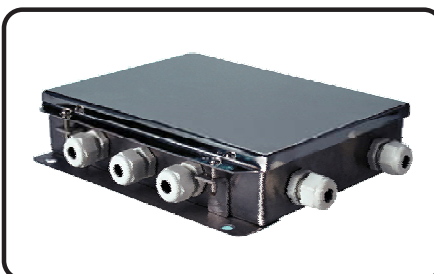
Max (kg)	Min (kg)	Độ chia e (kg)	Độ chia e 2 (kg)	Phân Giải (n)
3000	20	1	0.5	3000
5000	40	2	1	2500
10000	100	5	2	2000
15000	100	5	2	3000
20000	200	10	5	2000
30000	200	10	5	3000
50000	400	20	10	2500

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Cân đạt cấp chính xác III theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4988-89
- Trọng lượng Max: 30 Tấn, 40 Tấn, 60 Tấn, 80 Tấn, 100 Tấn
- Kích Thước bàn cân: 3 x 10 m, 3 x 12 m, 3 x 16m, 3 x 18 m
- Sàn cân được chế tạo bằng thép ngoại nhập.
- Khả năng chịu tải của khung bàn cân tới 150%.
- Thiết kế chống giao động hệ thống cho hai dốc lên và xuống.
- Lập trình phần mềm quản lý, truy xuất số liệu in ấn.
- Có bộ chống sét nguồn, chống sét trung tính.



Trọng lượng (kg)	30	40	60	80	100
Kích thước (W X D)m					
3,4 x 10	✓	✓	✓	✓	
3 x 10	✓	✓	✓	✓	
3,4 x 12	✓	✓	✓	✓	
3 x 12	✓	✓	✓	✓	
3,4 x 16			✓	✓	✓
3 x 16			✓	✓	✓
3,4 x 18				✓	✓
3 x 18				✓	✓



Bộ Quả cân chuẩn F1 không hốc đều chỉnh

- Chất liệu thép không gỉ INOX 100% 304
- Ứng dụng : kiểm định và hiệu chuẩn các loại cân cấp chính xác I và II
- Đạt tiêu chuẩn quốc tế OIML R111
- Đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 50:1999
- Cách tính số lượng quả 1 / 2 / 2 / 5
- Phụ kèm theo : bao tay, bộ gấp , hộp nhôm.



F1 (1g - 500g)
12 Quả



F1 (1g - 200g)
11 Quả



F1 (1g - 100g)
9 Quả



F1(1mg - 500 mg)
12 Quả



F1 (1mg -100g)
21 Quả



F1 (1mg - 200g)
23 Quả



F1(1mg - 500g)
24 Quả



F1 (1mg-1kg)
25 Quả



F1 (1mg - 2kg)
27 Quả

BỘ QUA CHUẨN F1 OIML

Bộ Quả F1	1mg	2mg	5mg	10mg	20mg	50mg	100mg	200mg	500mg	1g	2g	5g	10g	20g	50g	100g	200g	500g	1kg	2kg	Tổng F1
1g - 2kg										1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	15
1g - 1kg										1	2	1	1	2	1	1	2	1	1		13
1g - 500g										1	2	1	1	2	1	1	2	1			12
1g - 200g										1	2	1	1	2	1	1	2				11
1g - 100g										1	2	1	1	2	1	1					9
1mg - 2kg	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	27
1mg - 1kg	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1		25
1mg - 500g	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1			24
1mg - 200g	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2				23
1mg - 100g	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1					21
1mg - 500mg	1	2	1	1	2	1	1	2	1												12

Bộ Quả cân F2 có hốc đều chỉnh

- Chất liệu thép không gỉ INOX 100% 304
- Ứng dụng : kiểm định và hiệu chuẩn các loại cân cấp chính xác I và II
- Đạt tiêu chuẩn quốc tế OIML R111
- Đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 50:1999
- Cách tính số lượng quả 1 / 2 / 2 / 5
- Phụ kèm theo : bao tay, bộ gấp , hộp nhôm.



M1 có Hộp Nhôm



F2 có hốc đều chỉnh



F2 có hốc đều chỉnh



F2 có hốc đều chỉnh



F2 có hốc đều chỉnh



M1 có Hộp Nhựa



M1 có Hộp Nhôm



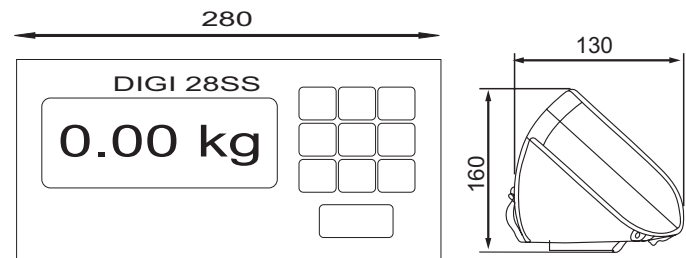
5kg - 10kg - 20kg

M1 chất liệu bằng sắt

Bảng Thông Số OIML (+/- mg)

Weight class	E 1	E 2	F 1	F 2	M 1	M 2
2000kg			10000	30000	100000	300000
1000kg		1600	5000	16000	50000	160000
500kg		800	2500	8000	25000	80000
200kg		300	1000	3000	10000	30000
100kg		160	500	1600	5000	16000
50kg	25	80	250	800	2500	8000
20kg	10	30	100	300	1000	3000
10kg	5	16	50	160	500	1600
5kg	2.5	8	25	80	250	800
2kg	1	3	10	30	100	300
1kg	0.5	1.6	2	16	50	160
500g	0.25	0.8	2.5	8	25	80
200g	0.1	0.3	1	3	10	30
100g	0.05	0.16	0.5	1.6	5	16
50g	0.03	0.1	0.3	1	3	10
20g	20g	0.08	0.25	0.8	2.5	8
10g	0.02	0.06	0.2	0.6	2	6
5g	0.016	0.05	0.16	0.5	1.6	5
2g	0.012	0.04	0.12	0.4	1.2	4
1g	0.01	0.03	0.1	0.3	1	3
500mg	0.008	0.025	0.08	0.25	0.8	2.5
200mg	0.006	0.020	0.06	0.2	0.6	2
100mg	0.005	0.016	0.05	0.16	0.5	1.6
50mg	0.004	0.012	0.04	0.12	0.4	
20mg	0.003	0.010	0.03	0.1	0.3	
10mg	0.003	0.008	0.025	0.08	0.25	
5mg	0.003	0.006	0.02	0.06	0.2	
2mg	0.003	0.006	0.02	0.06	0.2	
1mg	0.003	0.006	0.02	0.06	0.2	

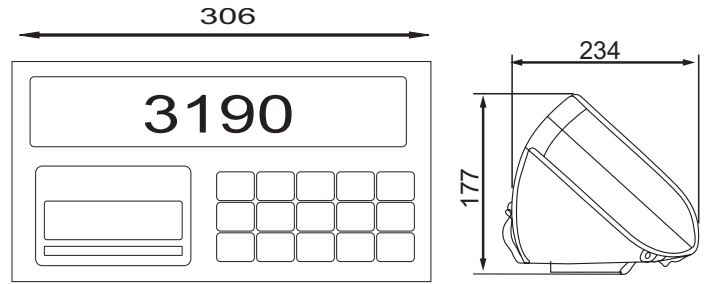
Model	DIGI 28SS
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Loadcell connection (350)	Max.4ea
Input signal range	-19mV ~ 19mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	10 time/sec
Display	25 mm LED display
Key	6 function keys
Power	DC5V rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	280(W) x 130(D) x 160(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232C Current loop



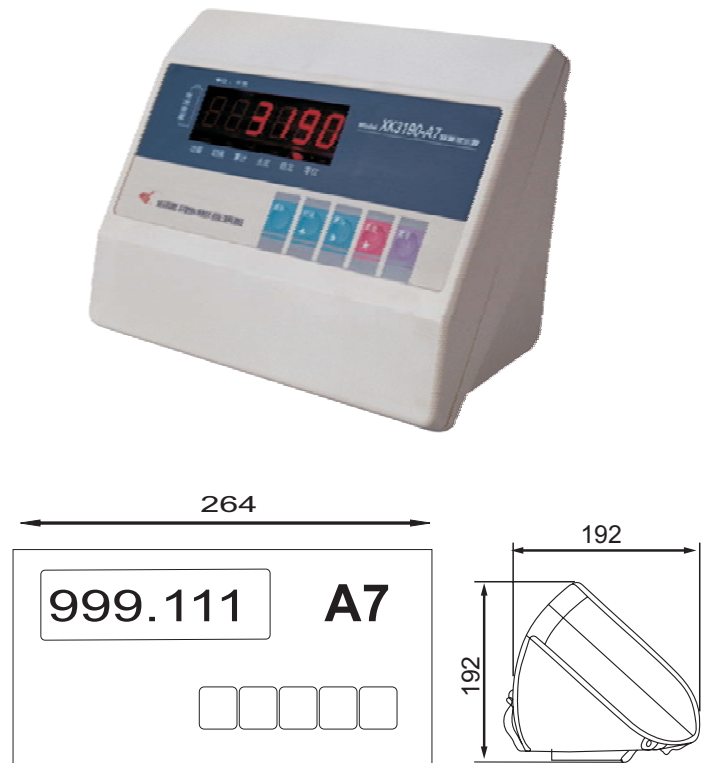
Model	DIGI 166SS
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Loadcell connection (350)	Max.4ea
Input signal range	-19mV ~ 19mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	10 time/sec
Display	25 mm LED display
Key	6 function keys
Power	DC5V rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	236(W) x 167.5(D) x 161.2(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232C Current loop



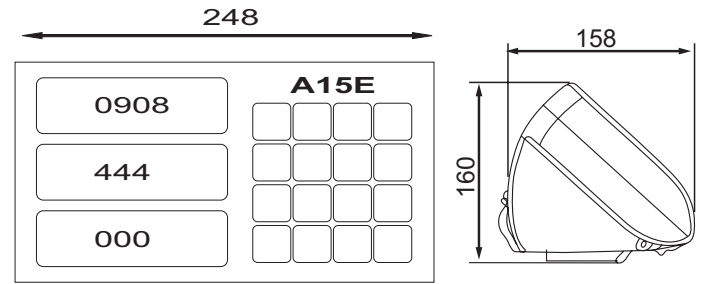
Mode	XK3190-A9P
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Max. Connection number of loadcell : 8 at 350 ohm/16 at 700ohm	
Input signal range	-16mV ~ 18mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	10 time/sec
Display	7 bit 0.8 inch LED
Key	15 function keys
Power	DC6V/10Ah rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	306(W) x 234(D) x 177(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232C RS 485 Optional



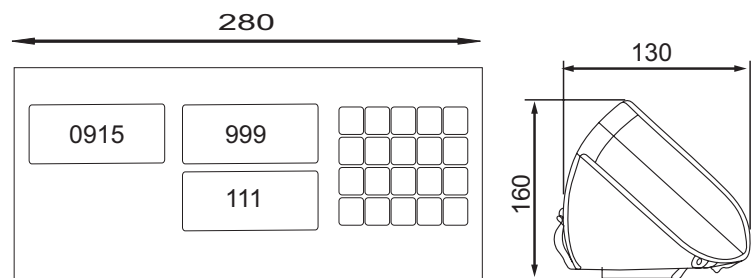
Mode	XK 3190-A7
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Loadcell connection (350)	Max.4ea
Input signal range	-0mV ~ 16mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	12 ~ 15 time/sec
Display	6 bit LED 6 status indicator
Key	5 function keys
Power	DC5V rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	264(W) x 192(D) x 192(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232C Current loop
Max .connection number of loadcell 1 at 350 ohm	



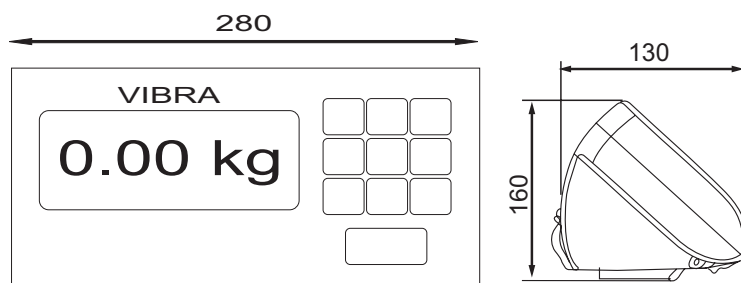
Model	XK3190-A15E
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Loadcell connection (350)	Max.6ea
Input signal range	-2mV ~ 13mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	10 time/sec
Display	18 bits LED , 10 status indicator
Key	16 function keys
Power	DC6V/4AH rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	248(W) x 158(D) x 160(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232C Current loop



Model	VIBRA C
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Loadcell connection (350)	Max.4ea
Input signal range	-19mV ~ 19mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	10 time/sec
Display	51 mm LED display
Key	6 function keys
Power	DC5V rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	280(W) x 130(D) x 160(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232C Current loop



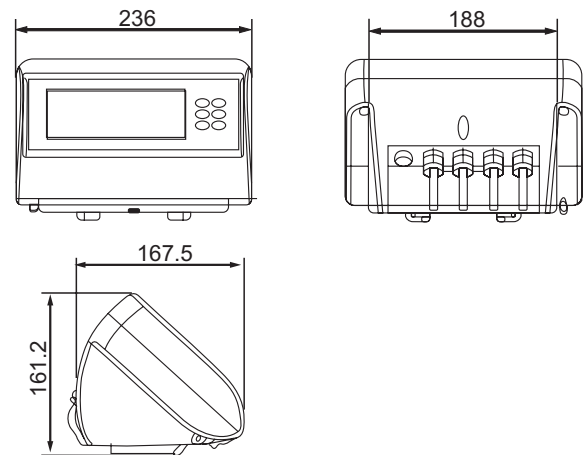
Mode	VIBRA
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Loadcell connection (350)	Max.4ea
Input signal range	-19mV ~ 19mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	10 time/sec
Display	25.4 mm LCD display
Key	10 function keys
Power	DC5V rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	236(W) x 167.5(D) x 161.2(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232C Current loop



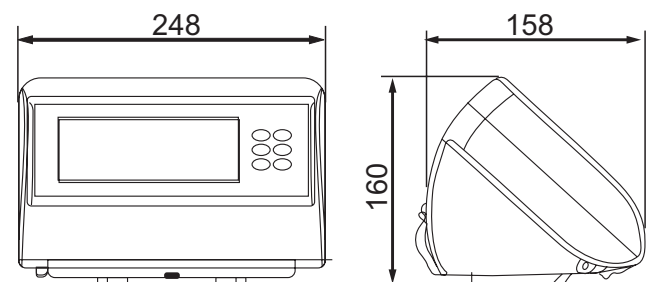
Model	TP31P
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Loadcell connection (350)	Max.4ea
Input signal range	-19mV ~ 19mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	10 time/sec
Display	51 mm LED display
Key	6 function keys
Power	DC5V rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	236(W) x 167.5(D) x 161.2(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232C Current loop



Model	TPS DH SERI
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Loadcell connection (350)	Max.4ea
Input signal range	-19mV ~ 19mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	10 time/sec
Display	51 mm LED display
Key	6 function keys
Power	DC5V rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	236(W) x 167.5(D) x 161.2(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232C Current loop



Model	YHT3
Loadcell Excitation voltage	DC 5V
Loadcell connection (350)	Max.4ea
Input signal range	-0mV ~ 10mV
Extenal resolution	1/3.000
A/D Conversion speed	>40 time/sec
Display	6 bit LED 6 status indicator
Key	6 function keys
Power	DC6V/4Ah rechargeable battery AC 220V/50,60 Hz
Operating temperature	0 C ~40 C
Dimension (mm)	248(W) x 158(D) x 160(H)
Product weght (kg)	Approx.2
Interface (1 port)	RS-232 (optional) Current loop





Bảng LED 6 số

- Chuẩn giao tiếp Rs232
- Tốc độ baud 1.200 đến 38.400
- Kích thước : (dài x rộng x cao) 300mm x100 mm x 75 mm
- Chữ số cao 100mm
- Hiển thị 6 số kết cấu treo tường hoặc để bàn.
- Tầm nhìn xa 10m.
- Ứng dụng : Cân trong ngành vàng , phòng thí nghiệm
- Kết nối cho các dòng cân SHINKO - KD TBED - VB - OHAUS.
- Nhà Sản xuất : YAOHUA



Bảng LED 6 số

- Chuẩn giao tiếp Rs232
- Tốc độ baud 1.200 đến 38.400
- Kích thước : (Dài x Rộng x cao) 300mm x 200 mm x 150 mm
- Chữ số cao 100mm
- Hiển thị 6 số kết cấu treo tường hoặc để bàn.
- Tầm nhìn xa 20m.
- Ứng dụng : Cho cân Ô tô, cân bàn , cân sàn vvv.
- Kết nối cho đầu cân XK3190-A9 , A7 , A12 , YHT3 không cần cáp rom
- Nhà Sản xuất : YAOHUA



Hộp Nối

- Ứng dụng : Dùng kết nối tín hiệu load cell cho cân có nhiều hơn 1 load cell
- Các loại thông dụng : cho 4 loadcell , 6 load cell , 8 load cell.
- Kích thước : (Dài x Rộng x cao) 300mm x 200 mm x 150 mm
- Vật Liệu : Vỏ làm bằng nhựa hoặc INOX 304 để chống ăn mòn
- Thiết kế chống nhiễu , chống ẩm ướt, chống rỉ sét
- Ứng dụng : Cho cân Ô tô, cân bàn , cân sàn vvv.
- Nhà Sản xuất : KELI



Chân Lắc cho cân sàn



Chân Lắc cho cân bàn



Chân Lắc cho cân Ô Tô



Dây tín hiệu cho load cell
Cuộn 100m và 200m

MÁY IN CHO CÂN ĐIỆN TỬ



- Thao tác dễ dàng , tốc độ nhanh hơn máy in bình thường 30%.
- Dễ dàng lắp giấy, khổ giấy linh động, sử dụng giấy nhiệt.
- Giao tiếp vào cân thông qua cổng RS 232 , USB
- Kích thước giấy in : (57.5 (W) x 69.5 (D) x 76 (H)) mm đường kính khổ giấy 83
- Kích thước máy in : 160 (W) x 286 (D) x 157 (H)
- Ứng dụng : Cho cân Ô tô, cân bàn , cân sàn vvv.
- Nhà Sản xuất : TPS Series

ASC VISHAY EUROPE

Stainless steel IP68 compression load cell

Hermetically closed

Suitable for vehicle and hopper scales

and vehicle testing facilities

Protection against lightning surges

Capacity	Accuracy	Part-Number
10 t	C3	ASC -C3-10t-15B-SC
20 t	C3	ASC-C3-20t-15B-SC
30 t	C3	ASC-C3-30t-15B-SC
40 t	C3	ASC-C3-40t-15B-SC
50 t	C3	ASC-C3-50t-15B-SC



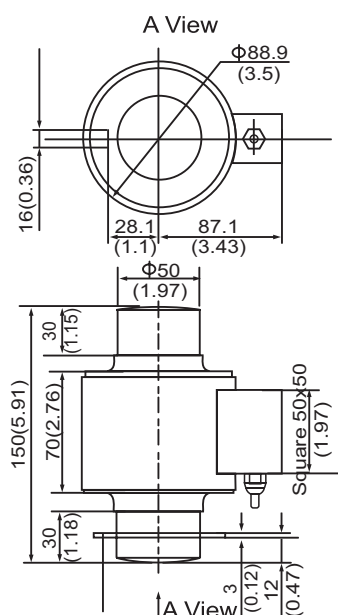
Specification:

Accuracy class		OIML R60 C3
Output sensitivity (= FS)	mV/V	2.0 ± 0.002
Maximum capacity (E _{max})	t	10 ¹ , 20 ¹ , 30, 40, 50
Maximum number of load cell intervals (n _{LC})		3000
Ratio of minimum LC verification interval Y = E _{max} / V _{min}		10000 - 12000 ¹
Combined Error	%FS	± 0.020
Minimum dead load	t	0
Safe overload	of E _{max}	150 %
Ultimate overload	of E _{max}	300 %
Zero balance	of FS	< ± 2.0 %
Excitation, recommended voltage	V	5 ~ 12
Excitation maximum	V	18
Terminal resistance, input	Ω	700 ± 7
Terminal resistance, output	Ω	700 ± 7
Insulation impedance	MΩ	≥5000 (at 50VDC)
Temperature range, compensated	°C	-10 ~ +40
Temperature range, operating	°C	-35 ~ +65
Element material		Stainless steel
Ingress Protection (according to EN 60529)		IP68
ATEX classification (optional)		III1G Ex ia II1C T4 II1D Ex iaD 20 T73°C II3G nL II C T4

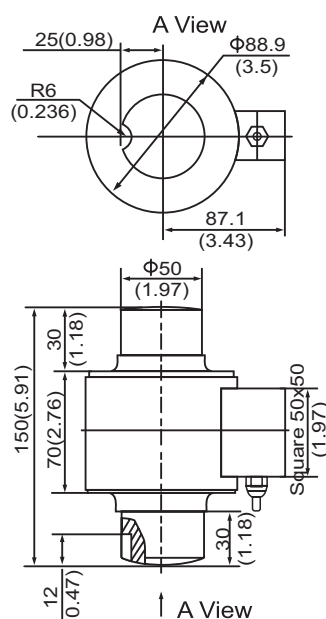
Note 1: non-approved

Outline Dimensions in mm

ASC -XX-XX-XB

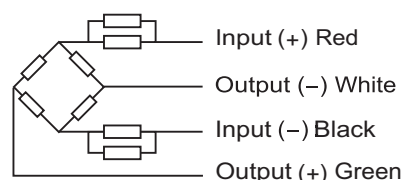


ASC -XX-XX-XB-W1



Note:

- ASC type is not suitable for the following countries: UK, France, Germany, Italy, The Netherlands.
- Users can choose different structures of ASC products, or contact with vishay sales representatives for further products information.



Wiring:

Adopt shielded, 4 conductor cable: φ 5mm
Standard cable length: 15m
Shield not connected to element

VISHAY EUROPE

4871 En Etten-Leur The Netherlands
Tel: 31 765039480 Fax: 317 650 39481
Web : www.vishay.nl



VLC-A106S

APPLICATIONS

Tank Weighing
Hopper Weighing
Platform Scales

CAPACITY (kg)

10,20,30,50,100,200,300,1000

WIRING

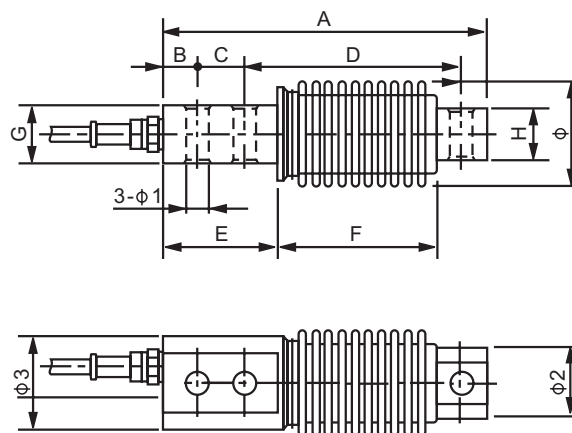
RED	Input (+)
BLACK	Input (-)
GREEN	Output (+)
WHITE	Output (-)

SPECIFICATIONS

Rated Output	2mV/V $\pm$ 0.1%
Non-Linearity	0.03% F.S.
Hysteresis	0.03% F.S.
Non-repeatability	0.02% F.S.
Creep (in 1 hr)	0.03% F.S.
Zero Balance	$\pm$ 1%
Temp. effect span	15 PPM/ $^{\circ}$ C
Temp. effect zero	26 PPM/ $^{\circ}$ C
Operating Temp. range	- 20 $^{\circ}$ C ~ + 60 $^{\circ}$ C
Compensated Temp. range	- 10 $^{\circ}$ C ~ + 40 $^{\circ}$ C
Input resistance	385 $\pm$ 15 Ω / 410 $\pm$ 15 Ω
Output resistance	350 $\pm$ 3 Ω
Safe overload	150% F.S.
Ultimate overload	300% F.S.
Excitation voltage	10VDC/AC
Max. Excitation voltage	15VDC/AC
Insulation resistance	$\geq$ 2000M Ω
Environmental protection	IP68
Material	Alloy tool steel (VLC-A106) Stainless steel (VLC-A106S)
Cable length	50FT



50Kg, 100Kg, 200Kg, 500Kg



DIMENSIONS

Capacity (kg)	Size (Inch)											
	A	B	C	D	E	F	G	H	Φ	Φ1	Φ2	Φ3
10-200	4.84	0.51	0.71	3.23	1.81	2.28	0.87	0.79	1.61	0.33	1.02	1.38
300-1000	8.27	0.60	1.57	5.24	3.58	2.60	1.34	0.98	2.20	0.51	1.42	1.97

Virtual Measurements & Control Inc

196 Coffey Lane, Suite 604, Santa Rosa, CA95403
Tel: (707) 573 3111 Fax: (707) 573 3113

Virtual Measurements & Control (Asia) Pte Ltd

24 Hillview Terrace, Singapore 669 235
Tel: (65) 6762 5522 Fax: (65) 6763 6656

VLC-100H

CAPACITY

1K, 2.5K, 4K, 5K, 10K

APPLICATIONS

Tank Weighing

Hopper weighing

Platform scales

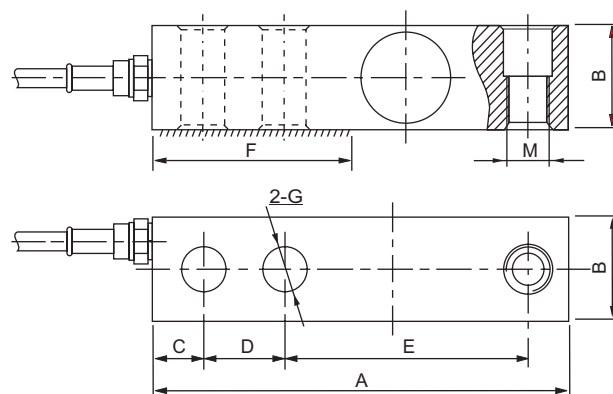
WIRING

RED	Input (+)
BLACK	Input (-)
GREEN	Output (+)
WHITE	Output (-)



SPECIFICATIONS

Rated Output	2mV/V $\pm$ 0.2%
Non-Linearity	0.03% F.S.
Hysteresis	0.03% F.S.
Non-repeatability	0.02% F.S.
Creep (in 1 hr)	0.03% F.S.
Zero Balance	$\pm$ 1%
Temp. effect span	15 PPM/ $^{\circ}$ C
Temp. effect zero	26 PPM/ $^{\circ}$ C
Operating Temp. range	- 20 $^{\circ}$ C ~ + 60 $^{\circ}$ C
Compensated Temp. range	- 10 $^{\circ}$ C ~ + 40 $^{\circ}$ C
Input resistance	385 $\pm$ 15 Ω
Output resistance	350 $\pm$ 3 Ω
Safe overload	150% F.S.
Ultimate overload	300% F.S.
Excitation voltage	10VDC/AC
Max. Excitation voltage	15VDC/AC
Insulation resistance	$\geq$ 2000M Ω
Environmental protection	IP68
Material	Stainless steel
Cable length	20FT



DIMENSION

Capacity	Size inch							Thread inch
lb	A	B	C	D	E	F	G	M
1K - 4K	5.12	1.26	0.62	1.00	3.00	2.20	0.53	1/2 - 20UNF-2B
5K - 10K	6.75	1.50	0.75	1.50	3.75	3.00	0.79	3/4 - 16 UNF-2B



APPLICATIONS

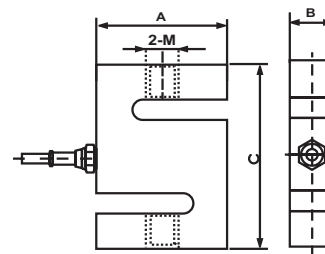
Mechanical Scale Conversion,
Tank, Bin and Hopper Weighing,
Truck Scale Conversion,
Tension/Compression Measurement.

CAPACITY (lb)
50, 100, 150, 250, 500

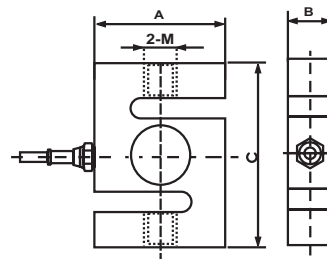
WIRING	
RED	Input (+)
BLACK	Input (-)
GREEN	Output (+)
WHITE	Output (-)



SPECIFICATIONS	
Rated Output	2mV/V $\pm$ 0.2%
Non-Linearity	0.03% F.S.
Hysteresis	0.03% F.S. (VLC-A110)
	0.05% F.S. (VLC-A110S)
Non-repeatability	0.02% F.S.
Creep (in 1 hr)	0.03% F.S.
Zero Balance	$\pm$ 1%
Temp. effect span	15 PPM/ $^{\circ}$ C
Temp. effect zero	26 PPM/ $^{\circ}$ C
Operating Temp. range	- 20 $^{\circ}$ C ~ + 60 $^{\circ}$ C
Compensated Temp. range	- 10 $^{\circ}$ C ~ + 40 $^{\circ}$ C
Input resistance	385 $\pm$ 15 Ω / 410 $\pm$ 15 Ω
Output resistance	350 $\pm$ 3 Ω
Safe overload	150% F.S.
Ultimate overload	300% F.S.
Excitation voltage	10VDC/AC
Max. Excitation voltage	15VDC/AC
Insulation resistance	$\geq$ 2000M Ω
Environmental protection	IP67
Material	Alloy tool steel (VLC-A110)
	Stainless steel (VLC-A110S)
Cable length	20FT



CAPACITY (klb)
1, 1.5, 2, 3, 5, 10, 15, 20



DIMENSION				
Capacity	Size (inch)			Thread
(klb)	A	B	C	(inch)
50 - 150	2.00	0.50	2.50	1/4 - 28
200 - 1.5K	2.00	0.75	3.00	1/2 - 20
2K - 4K	2.10	1.00	3.00	1/2 - 20
5K - 10K	3.00	1.00	4.25	3/4 - 16
20K	5.00	2.00	7.00	1 1/4 - 12

MDB

Stainless steel IP68 compression load cell

Hermetically closed

Suitable for vehicle and hopper scales and vehicle testing facilities

Protection against lightning surges



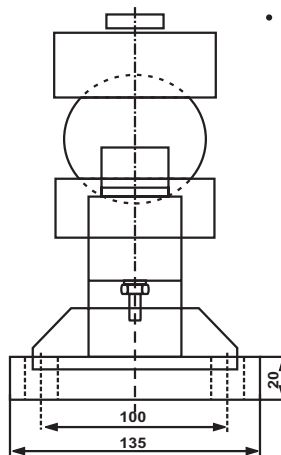
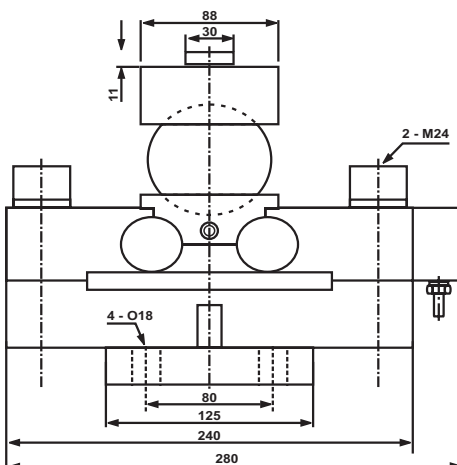
Capacity	Accuracy	Part-Number
10 t	C3	MDB 10T - Max.10 tấn
20 t	C3	MDB 20T - Max.20 tấn
30 t	C3	MDB 30T - Max.30 tấn
40 t	C3	MDB 40T - Max.40 tấn
50 t	C3	MDB 50T - Max.50 tấn

Specification:

Accuracy class		OIML R60 C3
Output sensitivity (= FS)	mV/V	2.0 ± 0.002
Maximum capacity (E _{max})	t	10, 20, 30, 40, 50
Maximum number of load cell intervals (n _{LC})		3000
Ratio of minimum LC verification interval Y = E _{max} / V _{min}		10000 - 12000 ¹
Combined Error	%FS	± 0.020
Minimum dead load	t	0
Safe overload	of E _{max}	150 %
Ultimate overload	of E _{max}	300 %
Zero balance	of FS	< ± 2.0 %
Excitation, recommended voltage	V	5 ~ 12
Excitation maximum	V	18
Terminal resistance, input	Ω	700 ± 7
Terminal resistance, output	Ω	700 ± 7
Insulation impedance	MΩ	≥ 5000 (at 50VDC)
Temperature range, compensated	°C	-10 ~ +40
Temperature range, operating	°C	-35 ~ +65
Element material		Stainless steel
Ingress Protection (according to EN 60529)		IP68
ATEX classification (optional)		III 1G Ex ia II 1C T4 II 1D Ex iaD 20 T73°C II 3G nL II C T4

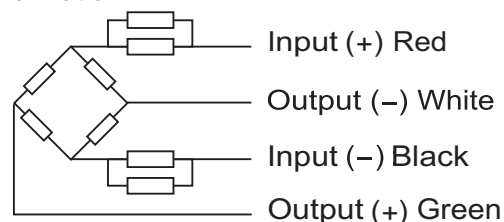
Note 1: non-approved

Outline Dimensions in mm



Note:

- MDB type is not suitable for the following countries: UK, France, Germany, Italy, The Netherlands.
- Users can choose different structures of MDB products, or contact with vishay sales representatives for further products information.



Wiring:

Adopt shielded, 4 conductor cable: ϕ 5mm
Standard cable length: 15m
Shield not connected to element

VLC 134 VMC USA

- Aluminium-Alloy IP65 single point load cell.
- Colourless anodized
- Suitable for pricing scales, bench scales, etc.
- Maximum platform size: 250 x 350 mm

Capacity	Accuracy	Part-Number
2.5 kg	C3	VLC 134 2.5 - 2.5kg
3 kg	C3	VLC 134 3 - 3kg
5 kg	C3	VLC 134 5 - 5kg
6 kg	C3	VLC 134 6 - 6kg
8 kg	C3	VLC 134 8 - 8kg
10 kg	C3	VLC 134 10 -10kg
15 kg	C3	VLC 134 15 -15kg
20 kg	C3	VLC 134 20 - 20kg
30 kg	C3	VLC 134 30 - 30kg
35 kg	C3	VLC 134 35 - 35kg
40 kg	C3	VLC 134 40 - 40kg
50 kg	C3	VLC 134 50 - 50kg

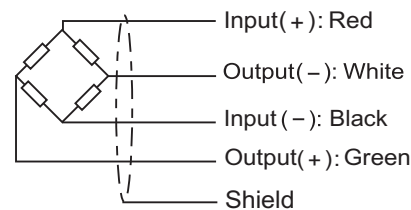
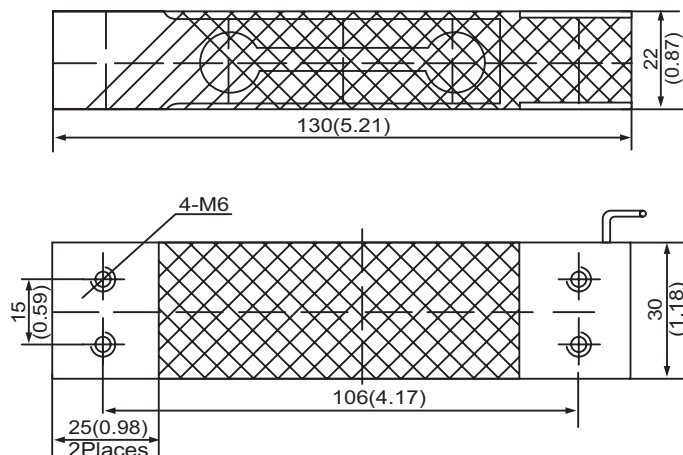


Specification:

Accuracy class		OIML R60 C3	C3D / C3G ²
Output sensitivity	mV/V	2.0 ± 0.2	
Maximum capacity (E _{max})	kg	2.5 , 3, 5, 6, 8, 10, 15, 20, 30, 35 , 40 , 50	
Maximum number of load cell intervals (n _{LC})		3000	2500 / 4000
Ratio of minimum LC verification interval Y = E _{max} / V _{min}		5000, 6000 or 7000 ³	5000 / 11000 ³
Combined Error	(%FS)	± 0.0200	0.0280 / 0.0127
Minimum dead load	kg	0	
Safe overload	of E _{max}	150 %	
Ultimate overload	of E _{max}	300 %	
Zero balance	of FS	< ± 2.0 %	
Excitation, recommended voltage	V	5 ~ 12	
Excitation maximum	V	18	
Terminal resistance, input	Ω	409 ± 6	(1065 ± 15)
Terminal resistance, output	Ω	350 ± 3	(1000 ± 10)
Insulation impedance	MΩ	≥5000 (at 50VDC)	
Temperature range, compensated	°C	-10 ~ +40	
Temperature range, operating	°C	-35 ~ +65	
Element material		Alumimium	
Recommended torque on fixation bolts	Nm	<30kg: 6	≥30kg:10
Ingress Protection (according to EN 60529)		IP65	

Note 1: 2.5kg is not OIML approved Note 2: Applies only for type R1 (= 1000 Ω) Note 3: Y-value is shown on the load cell label

Outline Dimensions in mm



Output resistance	Input +	Input -	Output +	Output -
1000 Ω	Red	White	Green	Blue
350 Ω	Red	Black	Green	White

- Dimensions and specifications are subject to change without notice.
- Installed screw request M6, 8.8 class, screw rinsed with oil, torque 10Nm.

Wiring:

- Adopt a shielded, 4 conductor cable, and cable jacket is PVC.
- Cable length : 0.45 ± 0.05m.
- Cable diameter : 3.8 ± 0.2mm.
- Shield not connected to element.

UDB

- Aluminium-Alloy IP65 single point load cell.
- Colourless anodized
- Suitable for pricing scales, bench scales, etc.
- Maximum platform size: (400 x 400) mm - (400 x 500) mm

Capacity	Accuracy	Part-Number
50 kg	C3	UDB 50 - max . 50kg
60 kg	C3	UDB 60 - max . 60kg
120 kg	C3	UDB 120 - max . 120kg
100 kg	C3	UDB 100 - max . 100kg
150 kg	C3	UDB 150 - max . 150kg
200 kg	C3	UDB 200 - max . 200kg
300 kg	C3	UDB 300 - max . 300kg

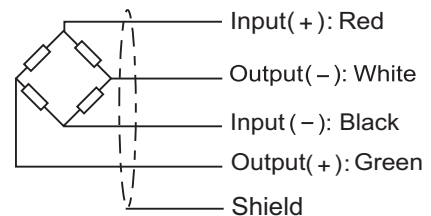
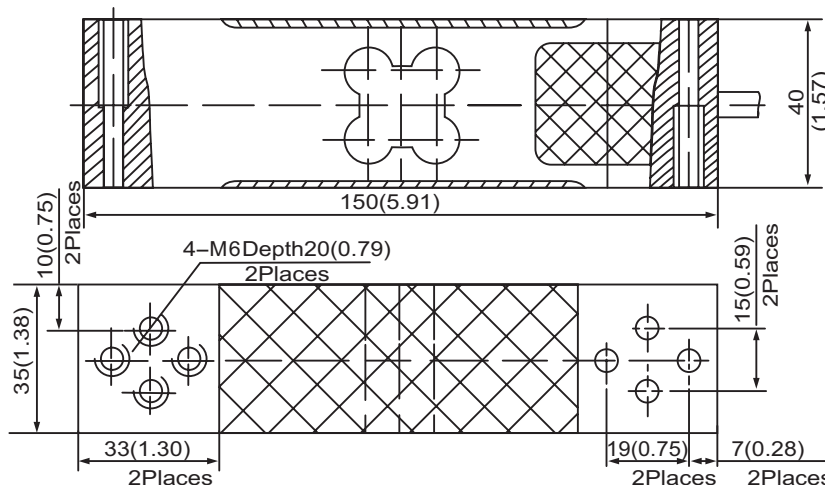


Specification:

Accuracy class		OIML R60 C3	C3D ¹
Output sensitivity (= FS)	mV/V	2.0 ± 0.2	
Maximum capacity (E _{max})	kg	50, 60, 100, 120, 150, 200, 300	50, 80
Maximum number of load cell intervals (n _{LC})		3000	2500
Ratio of minimum LC verification interval $Y = E_{max} / V_{min}$		10000	5000
Combined Error	(%FS)	± 0.0200	± 0.0280
Minimum dead load	kg	0	
Safe overload	of E _{max}	150%	
Ultimate overload	of E _{max}	300%	
Zero balance	of FS	< ± 2.0 %	
Excitation, recommended voltage	V	5 ~ 12	
Excitation maximum	V	18	
Terminal resistance, input	Ω	406 ± 6	
Terminal resistance, output	Ω	350 ± 3	
Insulation impedance	MΩ	≥ 5000 (50VDC)	
Temperature range, compensated	°C	-10 ~ +40	
Temperature range, operating	°C	-35 ~ +65	
Element material		Aluminium	
Cable length	m	2 or 3	
Recommended torque on fixation bolts	Nm	10	
Ingress Protection (according to EN 60529)		IP65	

Note 1: non-OIML

Outline Dimensions in mm (inches)



• Dimensions and specifications are subject to change without notice.

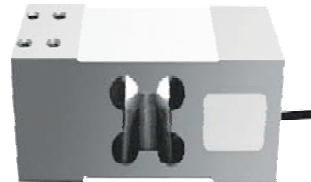
Wiring:

- Adopt a shielded, 4 conductor cable, and cable jacket is PVC.
- Cable length : 2 ± 0.1m or 3 ± 0.1m.
- Cable diameter : 5 ± 0.2mm.
- Shield not connected to element.

MODEL : UDA

- Aluminium-Alloy IP65 single point load cell
- Colourless anodized
- Suitable for single & double load cells structured platform scales.
- Maximum platform size: (600 x 600) mm (600 x 800)mm

Capacity	Accuracy	Part-Number
60 kg	C3	UDA 60 max .60kg
100 kg	C3	UDA 100 max .100kg
150 kg	C3	UDA 150 max .150kg
200 kg	C3	UDA 200 max .200kg
250 kg	C3	UDA 250 max .250kg
300 kg	C3	UDA 300 max .300kg
500 kg	C3	UDA 500 max .500kg
600 kg	C3	UDA 600 max .600kg

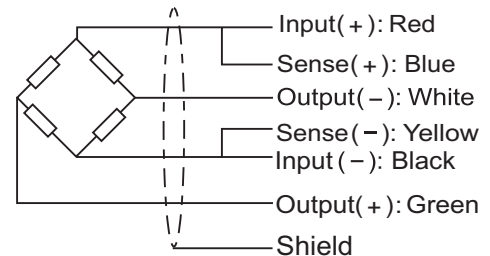
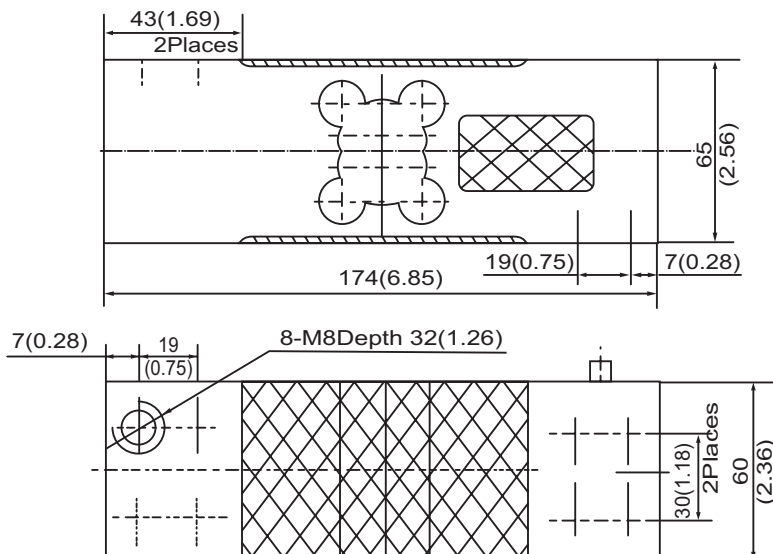


Specification:

Accuracy class		C3D	OIML R60 C3	OIML R60 C4
Output sensitivity (= FS)	mV/V	2.0 ± 0.2		
Maximum capacity (E _{max})	kg	50 ¹ , 100 ¹ , 150, 200, 250, 300, 500, 600		
Maximum number of load cell intervals (n _{LC})		2500	3000	4000
Ratio of minimum LC verification interval Y = E _{max} / V _{min}		5000	12000	15000
Combined Error	%FS	0.0280	± 0.0200	± 0.0170
Minimum dead load	kg	0		
Safe overload	of E _{max}	150 %		
Ultimate overload	of E _{max}	300 %		
Zero balance	of FS	< ± 2.0 %		
Excitation, recommended voltage	V	5 ~ 12		
Excitation maximum	V	18		
Terminal resistance, input	Ω	409 ± 6 / 1065 ± 15 ²	409 ± 6	
Terminal resistance, output	Ω	350 ± 3 / 1000 ± 5 ²	350 ± 3	
Insulation impedance	MΩ	≥5000 (at 50VDC)		
Temperature range, compensated	°C	-10 ~ +40		
Temperature range, operating	°C	-35 ~ +65		
Element material		Aluminium		
Recommended torque on fixation bolts	Nm	20		
Ingress Protection (according to EN 60529)		IP65		

1 Only available in OIML C3 2 1000 Ohm types (designated as R1), no OIML approval

Outline Dimensions in mm



- Dimensions and specifications are subject to change without notice.

Wiring:

- Adopt a shielded, 6 conductor cable, and cable jacket is PVC.
- Cable length: 3.0 ± 0.1m.
- Cable diameter: 6.0 ± 0.2mm.
- The shield is connected to the element.

TỔNG KHO CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ VIỆT NAM

1W Đường D1, Phường 25, Quận Bình Thạnh - TP.Hồ Chí Minh
Tel: (08) 3512.1119 - 0908.444.000 Fax: (08) 3512.0419
Web : www.canthuongmai.com Email : kimcuong@canvina.com



CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT

17C5 Đường D1, Phường 25, Quận Bình Thạnh - TP.Hồ Chí Minh
Tel: (08) 3512.7131 - 0915.999.111 Fax: (08) 3512.7966
Web : www.canthinhphat.com Email: vo@canvina.com



CÔNG TY TNHH CÂN ĐIỆN TỬ HƯNG THỊNH

152/24 Đường D1 Phường 25 Quận Bình Thạnh - TP.Hồ Chí Minh
Tel: (08)3512.3453 - 0906.805.804 Fax: (08) 3512.3454
Web : www.canhungthinh.com Email: pro@canhungthinh.com



CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ VIỆT NAM

43 Đường D1 Phường 25 Quận Bình Thạnh - TP Hồ Chí Minh
Tel: (08) 62.999.111 - 0908.88.66.11 Fax: (08) 62.888.666
Web : www.canvietnam.com.vn Email: canvietnam@gmail.com



CÔNG TY TNHH CÂN ĐIỆN TỬ TOÀN THỊNH

15/3B Đường số 1, KP4 Phường Linh Trung Quận Thủ Đức - TP.Hồ Chí Minh
Tel: (08) 3724.3168 - 0988.345.321 Fax: (08) 3724.3169
Web : www.cantoanthinh.com - Email : cantoanthinh@gmail.com



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ VIỆT NAM TẠI BÌNH THUẬN

49 Bến Chương Dương, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận
Tel: (062) 3841.777 - 0933.996.836 Fax: (062) 3841.777
Web : www.canvina.com - Email : tangvanxa@canvina.com

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ VIỆT NAM TẠI BÌNH ĐỊNH

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ VIỆT NAM TẠI GIA LAI

OHAUS USA Corporation

7 Campus Drive, Suite 310, Parsippany, NJ 07054 USA

Tel: 800.672.7722 Fax: 973.944.7177

web : www.ohaus.com

OHAUS ASIA IN THAILAND

284, 2c Fl., A4 Bldg. Soi Soonvijai 4, Rama 9 Road, Bangkoki

Huay Kwang , Bangkok 10320 , Thailand

Tel : 02-719 6418-9 Fax : 02-719 676 6858



Virtual Measurements & Control Inc

196 Coffey Lane, Suite 604, Santa Rosa, Ca95403

Tel: (707) 573 3111 Fax: (707) 573 3113

Virtual Measurements & Control (Asia) Pte Ltd

24 Hillview Terrace, Singapore 669 235

Tel: (65) 6762 5522 Fax: (65) 6763 6656



SHINKO DENSHI JAPAN

3-9-11 Yushima, Bunkyo_ku, Tokyo 113-0034

Tel: 81-3-3835 - 4577 Fax: 81-35818 - 6066

Web : www.vibra.co.jp



ZEMIC EUROPE

4871 En Etten-Leur The Netherlands

Tel: 31 765039480 Fax: 317 650 39481

Web : www.zemic.nl



SHANGHAI YAOHUA WEIGHING SYSTEM .

Comany Add: No 4059, Shang Nan Road, Shanghai, China

Factory Add: 4239, Shen Du Road, Shanghai, China

Tel: 86-21-67282824 Fax: 86-21-67282826

Web : www.yaohua.com.cn



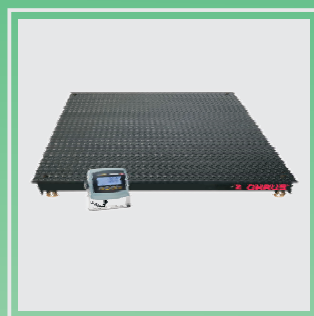
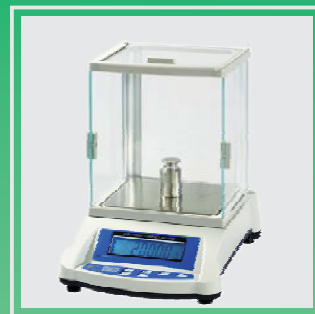
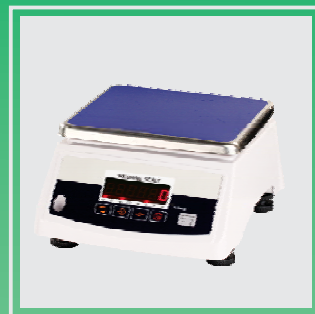
KELI ELECTRIC MANUFACETURING NINGBO

199 Changxing Road, C District, Jiangbei Investment Industrial Park Ningbo, China

Tel: 86-574-87562201 Fax: 86-574-87562271

Web : www.kelichina.com





Địa chỉ: 17C5, Đường D1, Phường 25
 Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.
 Điện thoại: (08) 62.999.111, 62.888.666
 Email : vo@canvina - canvietnam@gmail.com
 Website : www.canvina.com
 www.canphantich.com
 www.canthinhphat.com